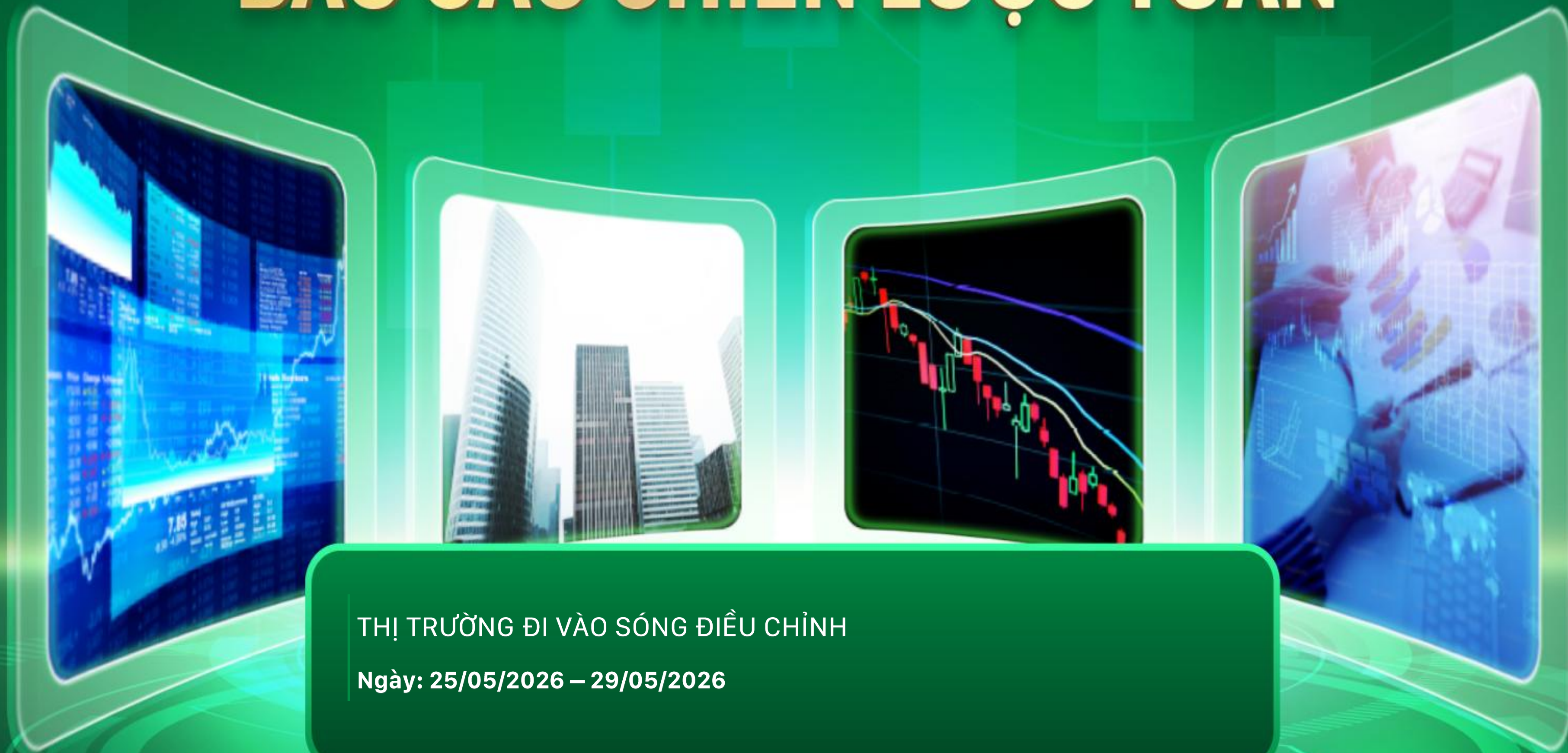


BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC TUẦN



THỊ TRƯỜNG ĐI VÀO SÓNG ĐIỀU CHỈNH

Ngày: 25/05/2026 – 29/05/2026

NỘI DUNG BÁO CÁO

1. TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ
2. ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM
3. CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT
4. LỊCH SỰ KIỆN

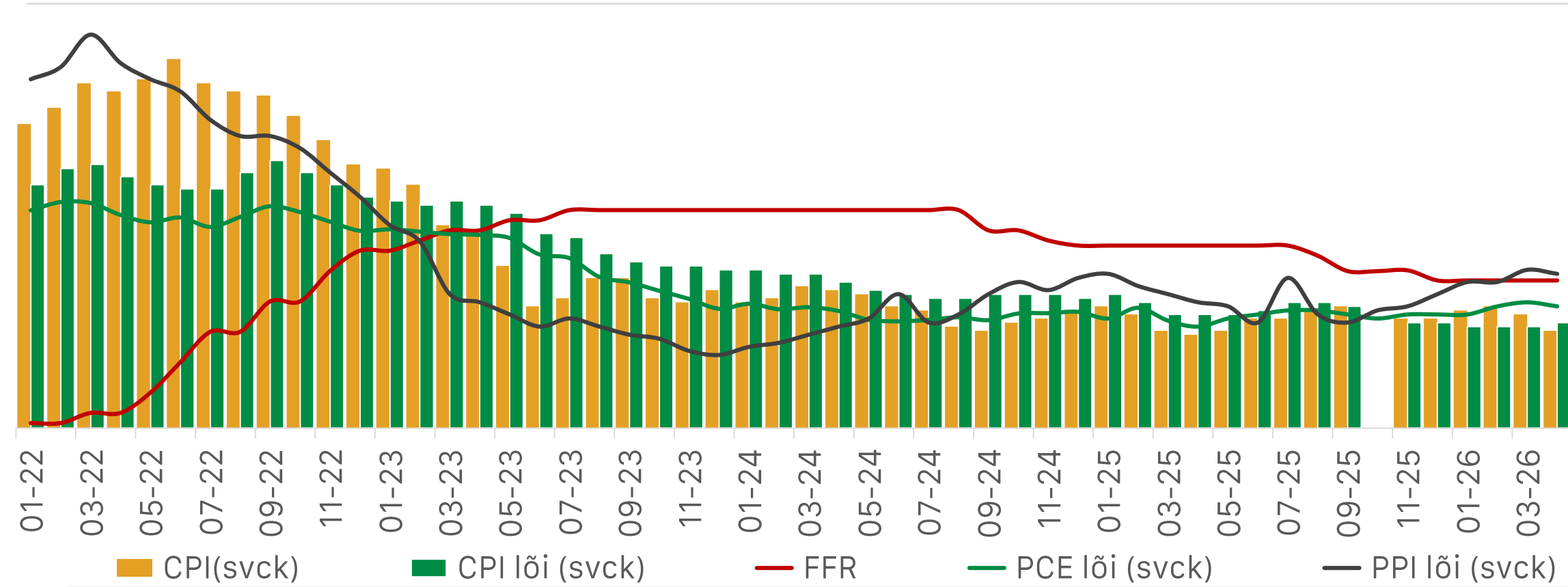


TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

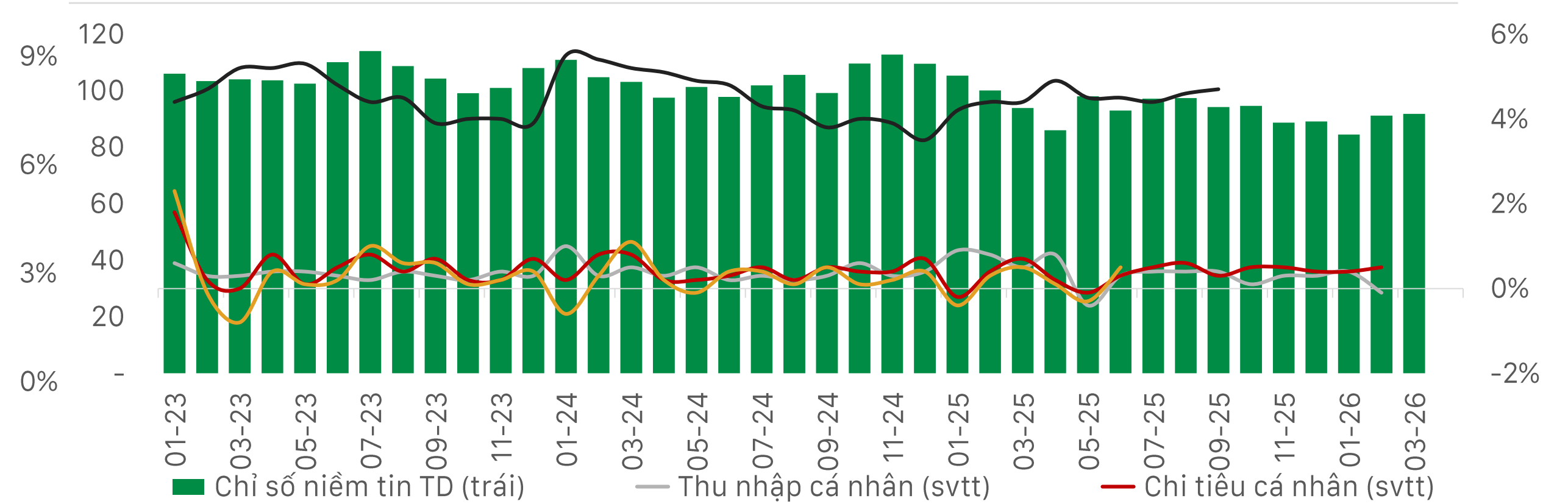


Bức tranh kinh tế Mỹ thể hiện trạng thái "hạ cánh mềm nhưng chưa hoàn toàn an toàn". Tăng trưởng vẫn được duy trì nhờ đầu tư công nghệ và nền tảng kinh tế vững, nhưng đang dần chậm lại khi tiêu dùng suy yếu và chính sách tiền tệ vẫn thắt chặt tương đối. Lạm phát giảm nhưng không đủ nhanh để cho phép Fed chuyển sang chu kỳ nới lỏng mạnh, khiến môi trường tài chính tiếp tục duy trì mức độ hạn chế nhất định đối với hoạt động kinh tế. Trong ngắn hạn, kịch bản cơ sở là kinh tế Mỹ tiếp tục tăng trưởng quanh 2%, tránh suy thoái nhưng thiếu động lực bùng nổ. Tuy nhiên, rủi ro nằm ở việc nếu tiêu dùng suy yếu nhanh hơn kỳ vọng hoặc thị trường lao động điều chỉnh mạnh, nền kinh tế có thể chuyển sang trạng thái tăng trưởng thấp hơn. Ngược lại, nếu năng suất từ AI và đầu tư doanh nghiệp tiếp tục cải thiện, Mỹ vẫn có thể duy trì vai trò động lực tăng trưởng chính của kinh tế toàn cầu trong 2026, dù trong một môi trường chính sách thận trọng và nhiều biến số hơn trước.

. Tăng trưởng duy trì nhưng có dấu hiệu phân hóa rõ rệt

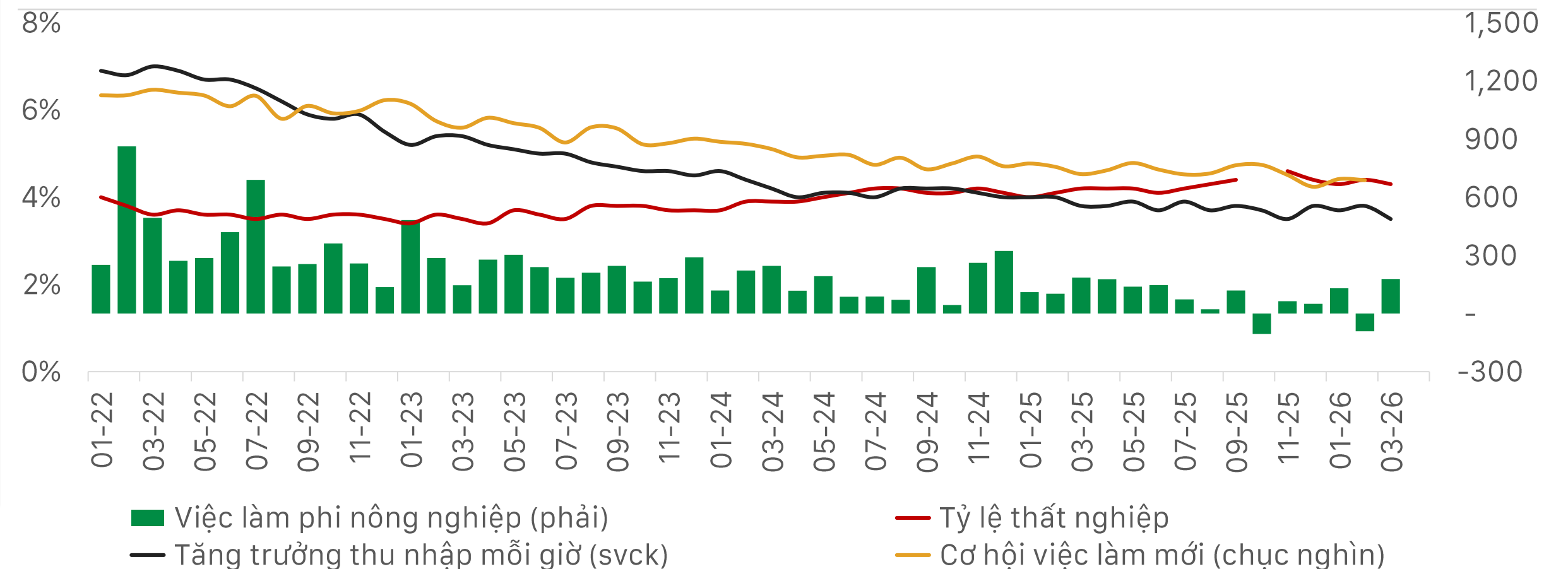


Lạm phát giảm chậm, khiến Federal Reserve duy trì lập trường thận trọng



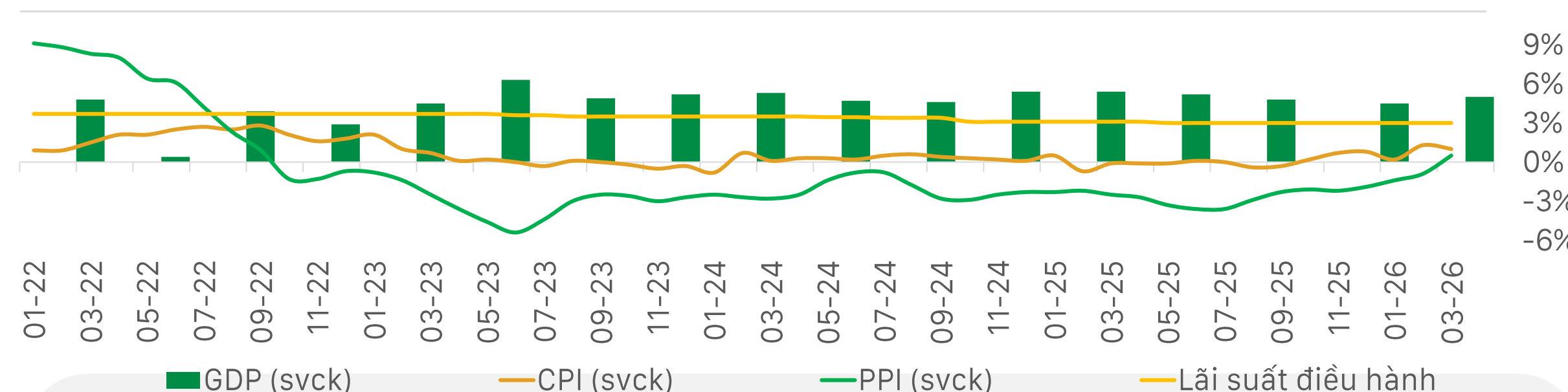
1. Tăng trưởng duy trì nhưng có dấu hiệu phân hóa rõ rệt. Các dữ liệu và phân tích gần đây cho thấy kinh tế Mỹ vẫn tăng trưởng quanh 2–2,3% trong năm 2026, nhưng động lực không đồng đều: đầu tư doanh nghiệp (đặc biệt liên quan đến AI và công nghệ) tiếp tục tích cực, trong khi tiêu dùng hộ gia đình bắt đầu chậm lại do chi phí vay cao và sức mua bị bào mòn trước đó. Lĩnh vực sản xuất cải thiện nhẹ nhưng chưa đủ mạnh để trở thành trụ cột, khiến tăng trưởng mang tính "lệch pha" giữa các khu vực. **2. Lạm phát giảm chậm, khiến Federal Reserve duy trì lập trường thận trọng.** Lạm phát tại Mỹ tiếp tục xu hướng giảm nhưng vẫn neo trên mục tiêu 2%, đặc biệt là lạm phát dịch vụ còn "cứng". Điều này khiến Fed duy trì quan điểm "higher for longer", trì hoãn việc cắt giảm lãi suất mạnh. Kỳ vọng thị trường hiện nghiêng về kịch bản cắt giảm lãi suất hạn chế trong nửa cuối 2026, thay vì nới lỏng nhanh như kỳ vọng trước đó. Chính sách tiền tệ vì vậy vẫn đóng vai trò kiểm soát lạm phát hơn là kích thích tăng trưởng. **3. Thị trường lao động hạ nhiệt dần nhưng chưa suy yếu.** Thị trường lao động Mỹ tiếp tục giảm nhiệt một cách có kiểm soát: số việc làm mới giảm so với giai đoạn 2024–2025, tăng trưởng tiền lương chậm lại, nhưng tỷ lệ thất nghiệp vẫn ở mức thấp lịch sử. Sự điều chỉnh này giúp giảm áp lực lạm phát tiền lương, nhưng đồng thời cũng khiến động lực tiêu dùng yếu dần, làm gia tăng rủi ro tăng trưởng chậm lại trong các quý tới.

Thị trường lao động hạ nhiệt dần nhưng chưa suy yếu



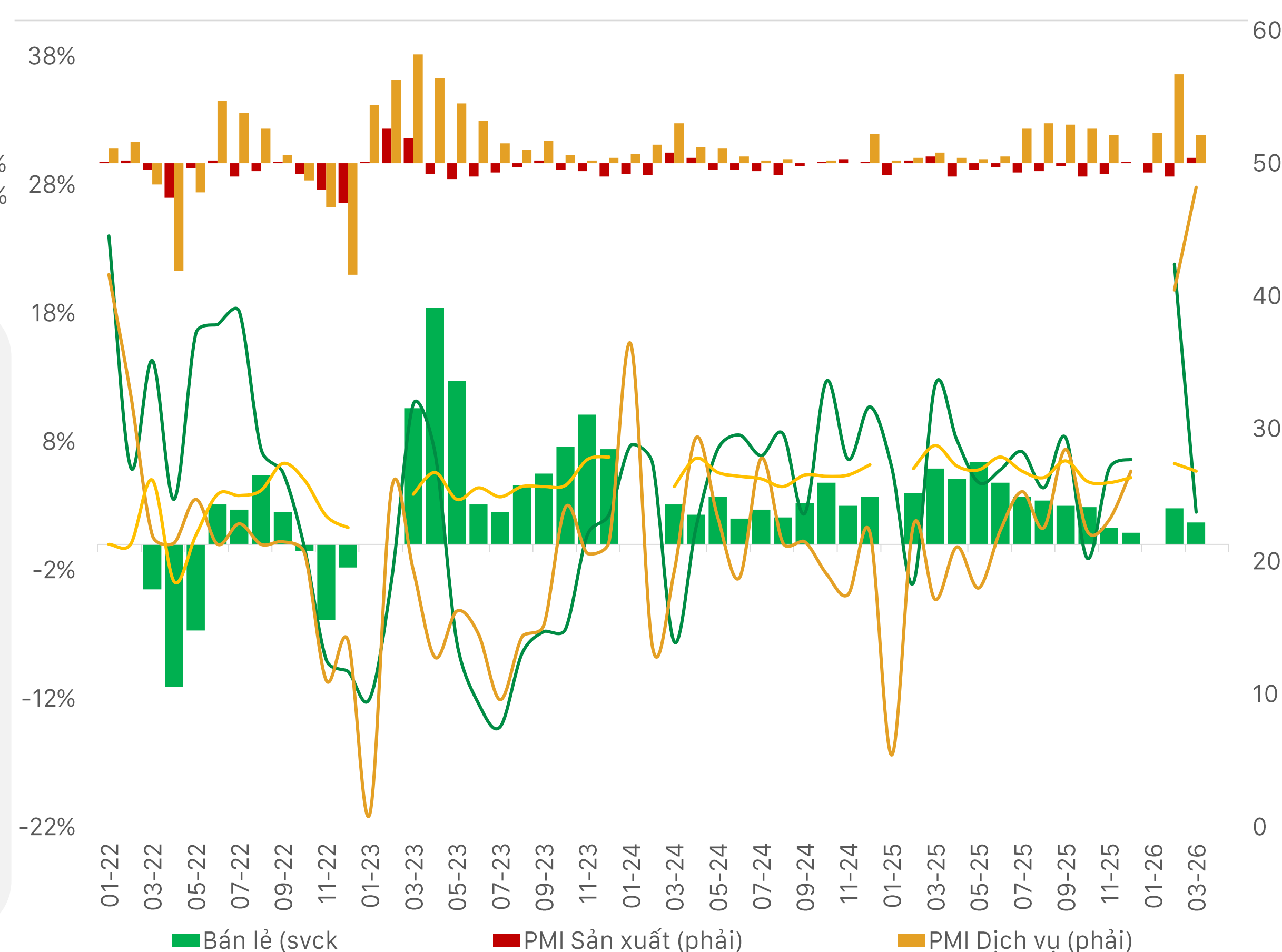
Kinh tế Trung Quốc thể hiện trạng thái “phục hồi không đồng đều và thiếu động lực nội sinh”. Vấn đề cốt lõi không còn là chu kỳ ngắn hạn mà là chuyển đổi mô hình tăng trưởng: từ bất động sản và đầu tư công sang tiêu dùng và công nghệ. Tuy nhiên, quá trình này diễn ra chậm do niềm tin khu vực tư nhân suy yếu và bảng cân đối của hộ gia đình bị ảnh hưởng sau chu kỳ bất động sản. Trong ngắn hạn, kịch bản cơ sở là tăng trưởng duy trì quanh 4–4,5%, với chính sách tiếp tục nới lỏng có kiểm soát nhưng khó tạo bất phá mạnh. Rủi ro lớn nhất nằm ở việc bất động sản suy yếu kéo dài hơn dự kiến, làm xói mòn niềm tin và gây hiệu ứng lan tỏa sang tài chính – ngân sách địa phương. Ngược lại, nếu các biện pháp hỗ trợ chuyển sang quy mô lớn hơn và cải thiện niềm tin khu vực tư nhân, Trung Quốc có thể ổn định tăng trưởng và từng bước tái cân bằng. Dù vậy, trong trung hạn, nền kinh tế nhiều khả năng sẽ bước vào giai đoạn tăng trưởng thấp hơn nhưng bền vững hơn, phản ánh quá trình điều chỉnh cấu trúc sâu rộng.

Tăng trưởng duy trì nhưng thiếu lực kéo bền vững



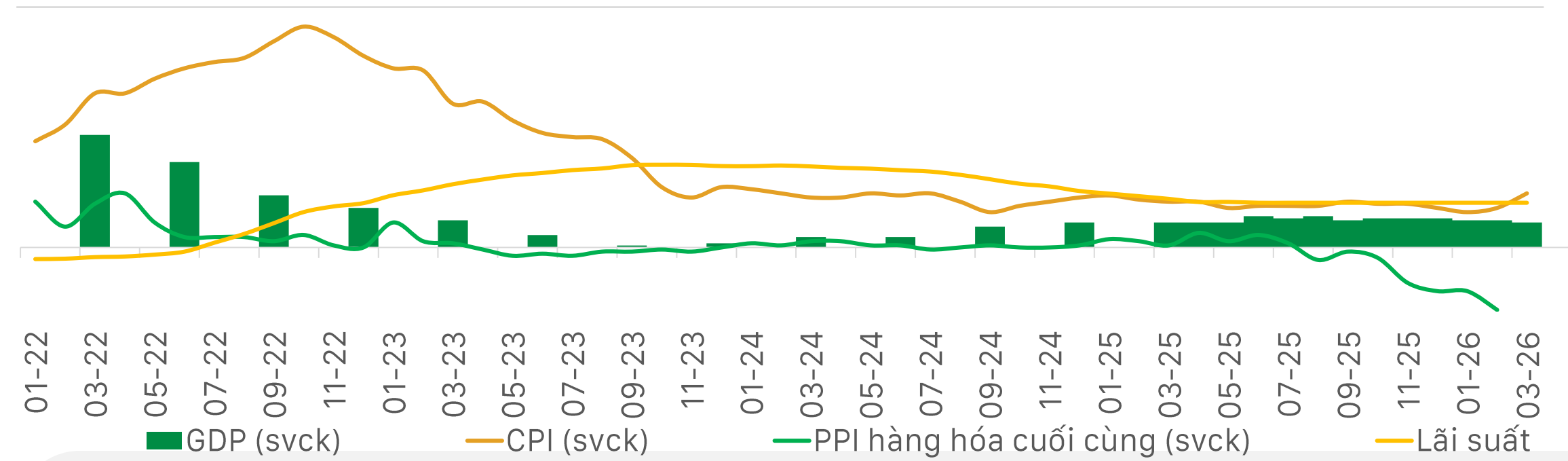
1. Tăng trưởng duy trì nhưng thiếu lực kéo bền vững. Kinh tế Trung Quốc giữ được nhịp tăng trưởng quanh 4,5–5%, chủ yếu nhờ xuất khẩu phục hồi theo chu kỳ công nghệ và các ngành sản xuất chiến lược (xe điện, pin, thiết bị năng lượng). Tuy nhiên, cầu nội địa yếu – đặc biệt là tiêu dùng hộ gia đình – do thu nhập kỳ vọng thấp và tâm lý thận trọng. Đầu tư tư nhân phục hồi chậm, khiến cấu trúc tăng trưởng tiếp tục phụ thuộc vào khu vực công và xuất khẩu, thay vì chuyển sang mô hình dẫn dắt bởi tiêu dùng. **2. Bất động sản suy yếu kéo dài, lan sang hệ thống tài chính.** Khủng hoảng trong lĩnh vực bất động sản vẫn là điểm nghẽn lớn: doanh số bán nhà giảm, giá nhà đi ngang hoặc giảm ở nhiều thành phố, và áp lực thanh khoản đối với các doanh nghiệp phát triển chưa được giải quyết triệt để. Điều này ảnh hưởng đến tài sản hộ gia đình, niềm tin tiêu dùng và nguồn thu ngân sách địa phương. Các biện pháp hỗ trợ (nới lỏng tín dụng, giảm lãi suất, chương trình hoàn thiện dự án dang dở) giúp hạn chế rủi ro hệ thống nhưng chưa tạo được chu kỳ phục hồi rõ ràng. **3. Chính sách vĩ mô nới lỏng có chọn lọc nhưng hiệu quả truyền dẫn hạn chế.** People's Bank of China duy trì lập trường nới lỏng thận trọng (giảm lãi suất, hạ RRR), trong khi chính sách tài khóa tập trung vào hạ tầng và công nghệ. Tuy nhiên, hiệu quả truyền dẫn yếu do cầu tín dụng thấp và khu vực tư nhân dè dặt mở rộng đầu tư. Đồng thời, áp lực bên ngoài (căng thẳng thương mại, dịch chuyển chuỗi cung ứng) khiến Trung Quốc phải cân bằng giữa ổn định tăng trưởng ngắn hạn và tái cấu trúc dài hạn.

Chính sách vĩ mô nới lỏng có chọn lọc nhưng hiệu quả truyền dẫn hạn chế.



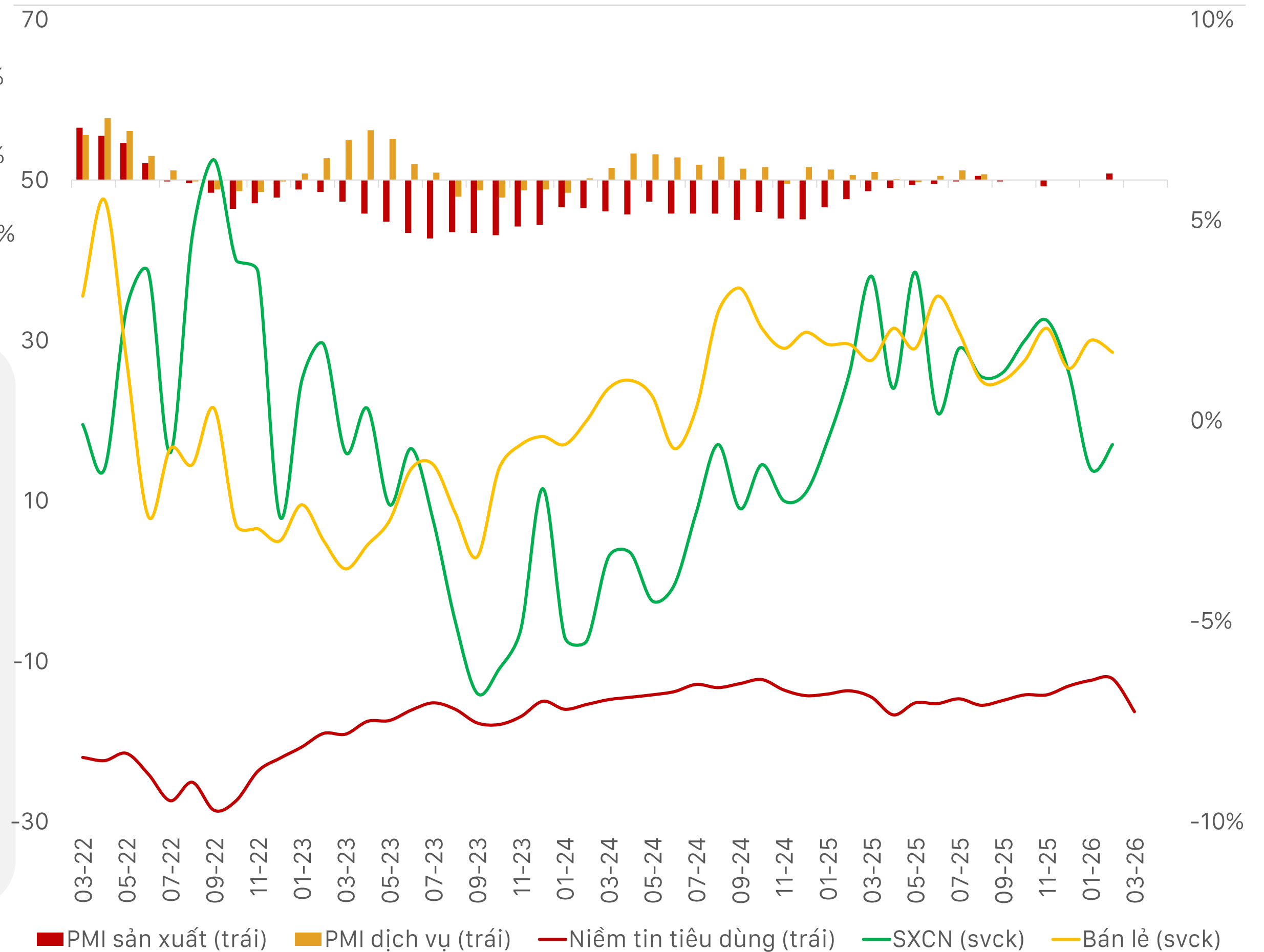
Kinh tế châu Âu thể hiện trạng thái “ổn định nhưng thiếu động lực bứt phá”. Việc lạm phát giảm về gần mục tiêu đã giúp môi trường tài chính bớt căng thẳng và mở ra khả năng nới lỏng chính sách tiền tệ, nhưng điều này không đủ để nhanh chóng khôi phục tốc độ tăng trưởng cao. Những thách thức cấu trúc — bao gồm năng suất thấp, dân số già hóa và sự phụ thuộc lớn vào thương mại toàn cầu — tiếp tục hạn chế tiềm năng tăng trưởng của khu vực. Trong trung hạn, triển vọng của châu Âu phụ thuộc vào khả năng tăng đầu tư công nghệ, chuyển đổi năng lượng và củng cố thị trường nội khối để tạo ra nguồn tăng trưởng mới. Nếu các chính sách kích thích đầu tư và cải thiện năng suất được triển khai hiệu quả, khu vực có thể duy trì tăng trưởng ổn định quanh 1–1,5 % trong giai đoạn 2026–2027. Tuy nhiên, nếu cầu nội địa và đầu tư tư nhân không cải thiện đáng kể, châu Âu có nguy cơ tiếp tục rơi vào trạng thái tăng trưởng thấp kéo dài so với các trung tâm kinh tế lớn khác trên thế giới.

Tăng trưởng trì trệ, phân hóa giữa các nền kinh tế lõi



1. Tăng trưởng trì trệ, phân hóa giữa các nền kinh tế lõi. Khu vực Eurozone duy trì mức tăng trưởng thấp, quanh 0,5–1%, phản ánh nhu cầu nội địa yếu và tác động kéo dài từ lãi suất cao trước đó. Germany tiếp tục là điểm nghẽn với sản xuất công nghiệp suy yếu và phụ thuộc xuất khẩu, trong khi France và Spain có phần ổn định hơn nhờ tiêu dùng và dịch vụ. Tổng thể, tăng trưởng mang tính phân hóa rõ rệt, thiếu một động lực chung đủ mạnh để kéo toàn khu vực. **2. Lạm phát giảm nhanh, mở đường cho chu kỳ nới lỏng tiền tệ.** Lạm phát tại châu Âu đã giảm đáng kể về gần mục tiêu 2%, đặc biệt là nhờ giá năng lượng hạ nhiệt và cầu yếu. Điều này tạo điều kiện để European Central Bank bắt đầu chu kỳ cắt giảm lãi suất sau giai đoạn thắt chặt mạnh trước đó. Tuy nhiên, lạm phát dịch vụ vẫn tương đối “cứng”, khiến ECB duy trì cách tiếp cận nới lỏng thận trọng, tránh rủi ro đảo chiều chính sách quá sớm. **3. Cầu nội địa yếu và áp lực cấu trúc tiếp tục đè nặng triển vọng.** Tiêu dùng hộ gia đình phục hồi chậm do thu nhập thực cải thiện chưa đủ mạnh và tâm lý thận trọng. Đầu tư doanh nghiệp bị kìm hãm bởi chi phí vốn cao và triển vọng tăng trưởng kém hấp dẫn. Bên cạnh đó, châu Âu vẫn đối mặt với các vấn đề dài hạn như giá năng lượng cao tương đối, già hóa dân số và năng suất thấp, làm suy giảm khả năng cạnh tranh và hạn chế tốc độ phục hồi.

Cầu nội địa yếu và áp lực cấu trúc tiếp tục đè nặng triển vọng

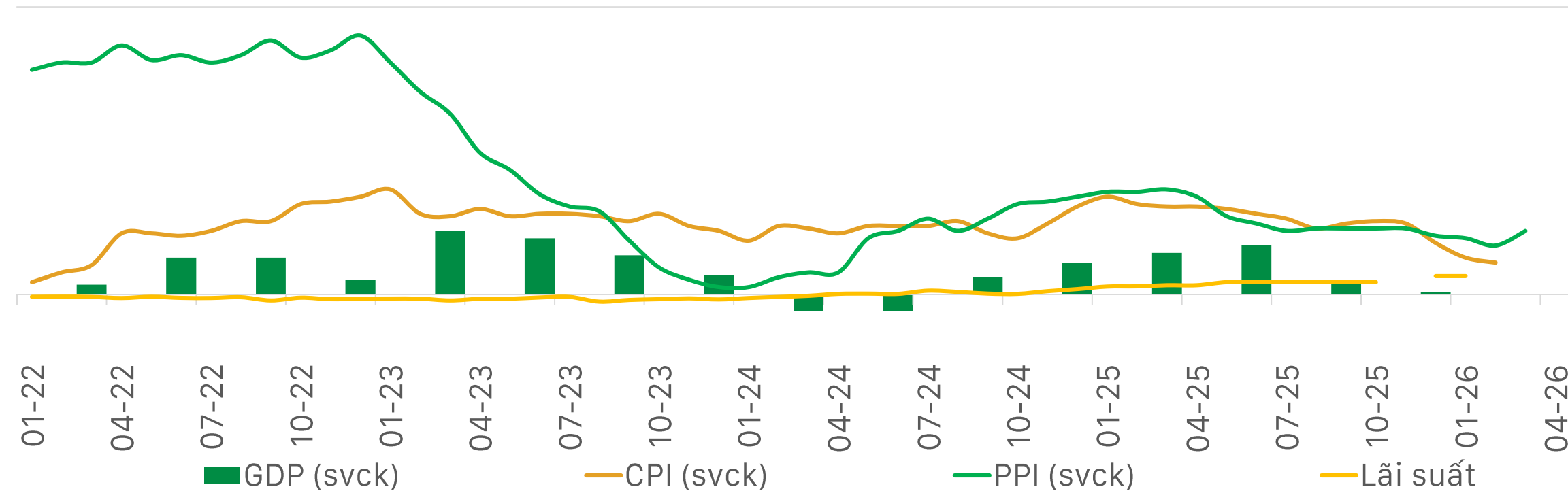


Nhật Bản thoát giảm phát mong manh, chính sách đảo chiều thận trọng và tăng trưởng vừa phải



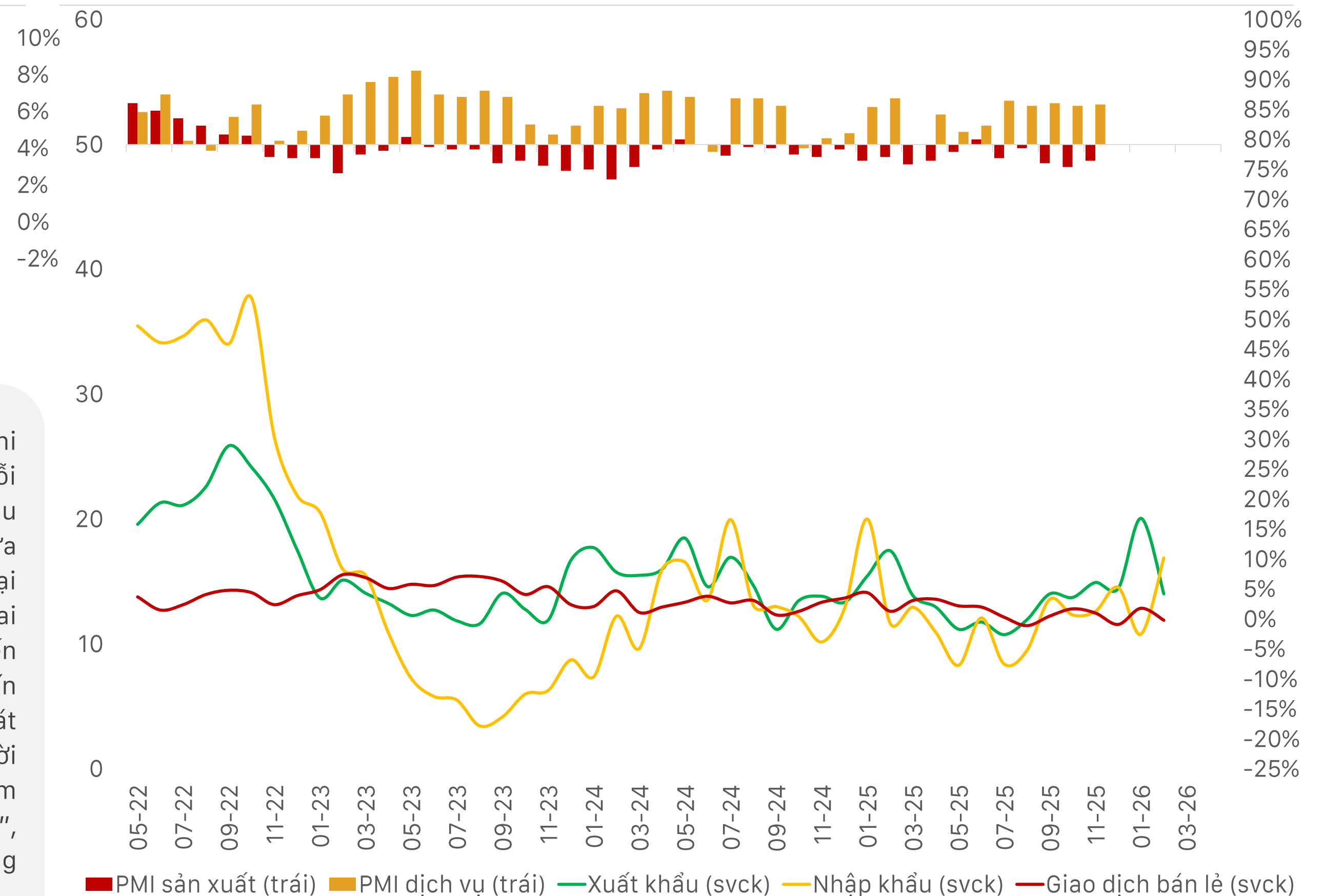
Nền kinh tế Nhật Bản đang ở giai đoạn chuyển đổi quan trọng: từ giảm phát kéo dài sang trạng thái lạm phát dương ổn định, nhưng quá trình này diễn ra chậm và chưa chắc chắn. Điểm cốt lõi không nằm ở tăng trưởng ngắn hạn mà ở việc liệu nền kinh tế có hình thành được vòng xoáy tích cực giữa tiền lương – tiêu dùng – lạm phát hay không. Trong kịch bản cơ sở, Nhật Bản duy trì tăng trưởng khoảng ~1%, với chính sách của Bank of Japan tiếp tục bình thường hóa rất từ tốn. Rủi ro lớn nhất là lạm phát suy yếu trở lại nếu tiêu dùng không cải thiện, khiến nền kinh tế quay về trạng thái trì trệ. Ngược lại, nếu tăng lương được duy trì và lan rộng, Nhật Bản có thể bước vào một giai đoạn tăng trưởng ổn định hơn sau nhiều thập kỷ. Tuy nhiên, trong trung hạn, các yếu tố cấu trúc như già hóa dân số và năng suất thấp vẫn sẽ giới hạn tốc độ tăng trưởng, khiến triển vọng dài hạn duy trì ở mức khiêm tốn nhưng ổn định hơn trước.

Lạm phát ổn định quanh mục tiêu và chính sách tiền tệ bước vào giai đoạn bình thường hóa

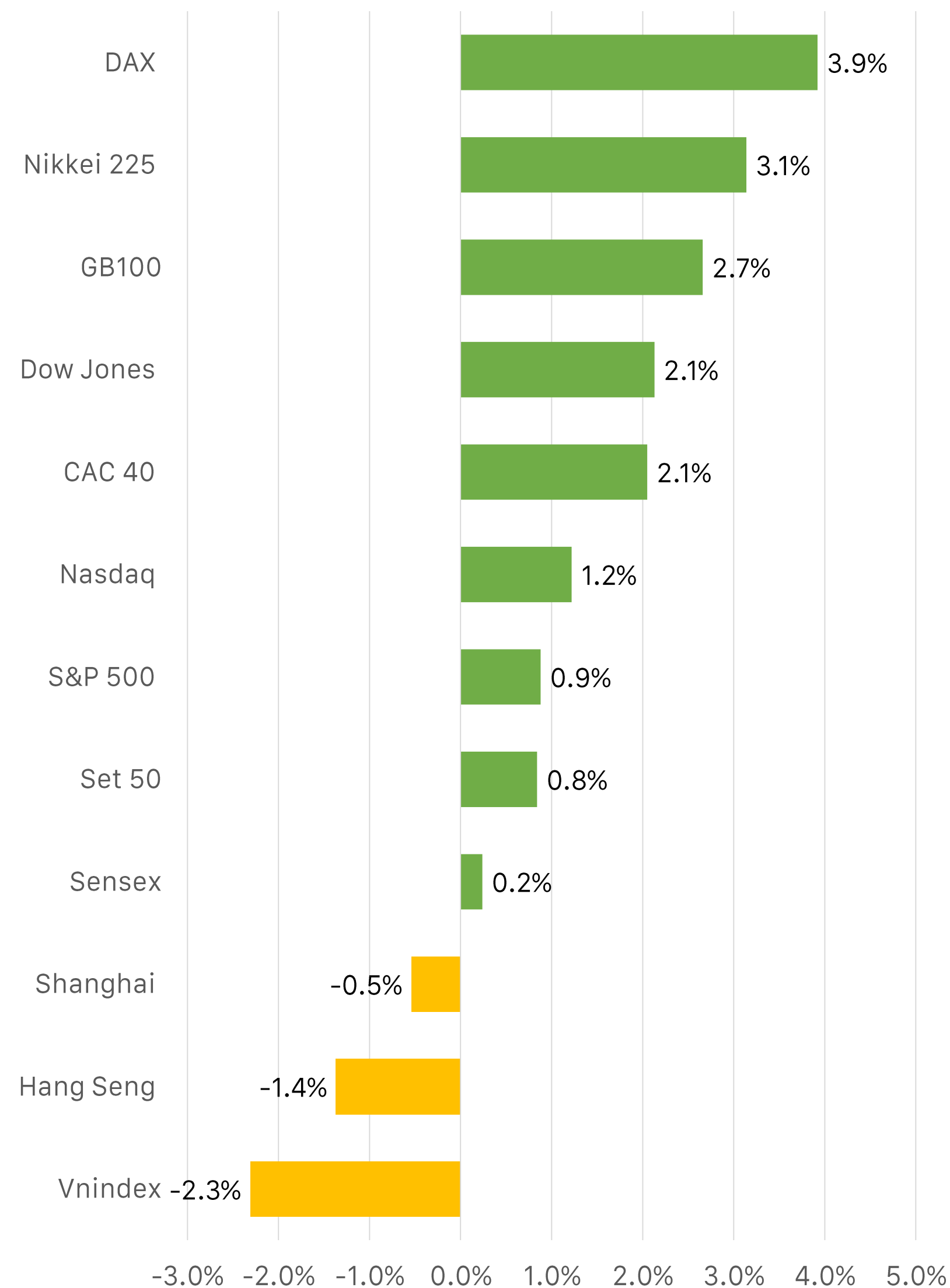


1. Tăng trưởng duy trì ở mức trung bình, dựa vào xuất khẩu và chu kỳ công nghệ. Kinh tế Japan ghi nhận tăng trưởng khoảng 0,8–1,5%, với động lực chính đến từ xuất khẩu (đặc biệt liên quan đến chuỗi cung ứng bán dẫn và công nghệ) và du lịch phục hồi. Tuy nhiên, tiêu dùng nội địa vẫn yếu, khi thu nhập thực bị bào mòn trong giai đoạn lạm phát trước đó, khiến tăng trưởng mang tính “lệch” và chưa thực sự bền vững. **2. Lạm phát duy trì trên mục tiêu nhưng động lực chưa vững chắc.** Lạm phát tại Nhật Bản duy trì quanh hoặc trên mức 2%, chủ yếu do chi phí nhập khẩu và hiệu ứng tỷ giá trong giai đoạn trước. Dù vậy, lạm phát cầu kéo và tăng trưởng tiền lương thực chất vẫn chưa đủ mạnh, khiến khả năng thoát khỏi trạng thái giảm phát dài hạn còn mong manh. Các đợt tăng lương gần đây là tín hiệu tích cực, nhưng cần thời gian để lan tỏa vào tiêu dùng và tạo vòng xoáy tăng trưởng–lạm phát bền vững. **3. Bank of Japan bắt đầu bình thường hóa chính sách nhưng rất thận trọng.** Sau thời gian dài duy trì chính sách siêu nới lỏng, BOJ đã từng bước thoát khỏi lãi suất âm và điều chỉnh kiểm soát đường cong lợi suất (YCC). Tuy nhiên, tốc độ thắt chặt rất chậm và mang tính “thử nghiệm”, nhằm tránh gây sốc cho thị trường tài chính và nền kinh tế. Chính sách tiền tệ vì vậy vẫn hỗ trợ tăng trưởng, dù định hướng dài hạn là bình thường hóa.

Sản xuất và xuất khẩu tiếp tục là động lực tăng trưởng chính



Index Global (% 1 tuần)



- Thị trường tài chính toàn cầu trong tuần 18–22/5 ghi nhận trạng thái phân hóa mạnh khi nhà đầu tư phải cân bằng giữa hai yếu tố trái chiều: tăng trưởng kinh tế Mỹ vẫn duy trì tích cực nhờ nhóm công nghệ và AI, trong khi áp lực lạm phát cùng lợi suất trái phiếu tăng trở lại khiến kỳ vọng hạ lãi suất của Fed tiếp tục bị thu hẹp. Dòng tiền vì vậy có xu hướng luân chuyển nhanh giữa các nhóm tài sản thay vì tạo nên một xu hướng đồng thuận rõ ràng.
- Tại Mỹ, chứng khoán tiếp tục là điểm sáng nổi bật nhất. Dow Jones tăng 2,1%, S&P 500 tăng 0,9% và Nasdaq tăng 1,2% trong tuần. Đáng chú ý, S&P 500 đã nối dài chuỗi tăng tuần thứ tám liên tiếp và tiến sát vùng đỉnh lịch sử mới. Động lực chính vẫn đến từ nhóm công nghệ vốn hóa lớn, đặc biệt là các doanh nghiệp liên quan đến AI, trung tâm dữ liệu và bán dẫn. Nhà đầu tư hiện kỳ vọng nhu cầu AI sẽ tiếp tục bù đắp phần nào tác động tiêu cực từ mặt bằng lãi suất cao.
- Tuy nhiên, diễn biến bên dưới bề mặt thị trường cho thấy sự thận trọng đang tăng dần. Lợi suất trái phiếu Mỹ tăng mạnh sau các dữ liệu lạm phát cao hơn kỳ vọng trước đó và giá dầu neo ở mức cao do căng thẳng Trung Đông. Thị trường hiện gần như không còn kỳ vọng Fed sớm giảm lãi suất trong ngắn hạn. Một số tổ chức thậm chí bắt đầu nhắc đến khả năng duy trì lãi suất cao lâu hơn hoặc có thêm một đợt tăng lãi suất nếu lạm phát tiếp tục nóng lên. Điều này lý giải vì sao dù các chỉ số chính tăng điểm, nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ lại yếu hơn đáng kể so với nhóm công nghệ dẫn dắt.
- Một điểm đáng chú ý khác là sự thay đổi trong cơ cấu dòng tiền trên thị trường Mỹ. Trong tuần qua, nhóm năng lượng tăng mạnh nhờ giá dầu đi lên, trong khi nhóm tiêu dùng không thiết yếu và bất động sản chịu áp lực vì lợi suất trái phiếu cao. Điều này cho thấy thị trường đang chuyển dần sang trạng thái “phòng thủ tăng trưởng”, tức nhà đầu tư vẫn tìm kiếm cơ hội nhưng ưu tiên các doanh nghiệp có dòng tiền mạnh và khả năng chống chịu lạm phát tốt.

BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ TOÀN CẦU



Chỉ số	Đóng cửa	1 Tuần	1 Tháng	Từ đầu năm	1 Năm
Dow Jones	50,580	2.1%	2.6%	5.2%	21.6%
S&P 500	7,473	0.9%	5.1%	9.2%	28.8%
Nasdaq	29,482	1.2%	10.1%	16.8%	41.0%
GP100	10,466	2.7%	0.1%	5.4%	20.1%
DAX	24,889	3.9%	3.0%	1.6%	5.3%
CAC 40	8,116	2.1%	-1.4%	-0.4%	4.9%
Euro Stoxx 50	6,019	3.3%	2.1%	3.9%	13.0%
Nikkei 225	63,339	3.1%	7.1%	25.8%	70.5%
Shanghai	4,113	-0.5%	0.5%	3.6%	22.8%
Hang Seng	25,606	-1.4%	-1.2%	-0.1%	8.5%
Vnindex	1,877	-2.3%	0.4%	5.2%	42.8%
DXY	99	-0.1%	0.5%	0.9%	0.1%
USD/VND	26,365.00	0.0%	0.1%	0.3%	1.6%
USD/JPY	159.19	0.3%	-0.3%	1.6%	11.7%
USD/CNY	6.80	-0.2%	-0.5%	-2.6%	-5.2%
EUR/USD	1.16	-0.2%	-0.7%	-1.2%	2.1%

- Tại châu Âu**, các thị trường lớn như DAX của Đức, CAC 40 của Pháp và Euro Stoxx 50 đều hồi phục khá tích cực với mức tăng từ 2–4% trong tuần. Đặc biệt, DAX tăng tới 3,9%, phản ánh kỳ vọng ECB sẽ sớm bước vào chu kỳ nới lỏng tiền tệ khi tăng trưởng kinh tế khu vực còn yếu và lạm phát đã hạ nhiệt đáng kể so với năm ngoái. Dù vậy, triển vọng dài hạn của kinh tế châu Âu vẫn chưa thực sự vững chắc khi tiêu dùng và sản xuất công nghiệp còn suy yếu. Tại Anh, dữ liệu bán lẻ giảm cùng áp lực vay nợ công tăng cao tiếp tục cho thấy nền kinh tế đang đối mặt nhiều khó khăn hậu lạm phát.
- Ở châu Á**, Nhật Bản tiếp tục gây ấn tượng mạnh khi Nikkei 225 tăng 3,1% trong tuần và đã tăng hơn 25% từ đầu năm. Động lực chính đến từ sự suy yếu của đồng yên và kỳ vọng các tập đoàn công nghệ, công nghiệp Nhật sẽ hưởng lợi từ chu kỳ đầu tư AI toàn cầu. Ngược lại, Trung Quốc vẫn là mắt xích yếu nhất khu vực khi Shanghai Composite giảm 0,5% còn Hang Seng giảm 1,4%. Nhà đầu tư tiếp tục lo ngại về đà phục hồi thiếu bền vững của kinh tế Trung Quốc, đặc biệt ở lĩnh vực BĐS và tiêu dùng nội địa.
- Thị trường hàng hóa** toàn cầu trong tuần 18–22/5 ghi nhận biến động khá mạnh khi nhà đầu tư đồng thời đối mặt với ba yếu tố lớn: lợi suất trái phiếu Mỹ tăng cao, lo ngại lạm phát quay trở lại và căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông. Nhóm biến động mạnh nhất tuần qua là năng lượng và tiền số. Giá Brent giảm tới 4,9%, WTI giảm 4% sau khi thị trường xuất hiện tín hiệu Mỹ và Iran có thể nối lại đàm phán hạt nhân, giúp giảm bớt lo ngại gián đoạn nguồn cung dầu toàn cầu. Đồng thời, áp lực chốt lời cũng gia tăng sau giai đoạn giá dầu tăng nóng gần 70% từ đầu năm. Tuy nhiên, mặt bằng giá dầu hiện vẫn duy trì rất cao do rủi ro địa chính trị tại eo biển Hormuz chưa hoàn toàn được giải quyết.
- Trên thị trường kim loại quý, vàng tiếp tục trải qua một tuần khó khăn khi giảm khoảng 0,7%, đóng cửa quanh 4.516 USD/oz. Đây đã là tuần giảm thứ hai liên tiếp của kim loại quý sau chuỗi tăng mạnh đầu năm. Điều đáng chú ý là vàng giảm dù bất ổn địa chính trị vẫn cao, cho thấy yếu tố vĩ mô hiện có sức ảnh hưởng lớn hơn nhu cầu trú ẩn truyền thống.

Chỉ số	Đóng cửa	1 Tuần	1 Tháng	Từ đầu năm	1 Năm
Gold	4,516.75	-0.7%	-3.9%	4.6%	34.5%
Bạc	75.35	-0.5%	0.0%	5.7%	125.2%
WTI/USD	97.00	-4.0%	1.2%	68.9%	57.7%
Brent	103.94	-4.9%	-1.1%	70.8%	60.5%
Bitcoin	74,570	-4.6%	-3.7%	-14.8%	-30.8%
Ether	2,027	-7.0%	-12.5%	-31.7%	-19.9%
Cao su	220.80	-0.7%	5.5%	22.7%	30.3%
Ure	502.50	-12.9%	-27.4%	30.0%	9.5%
Quặng sắt	792.00	-2.2%	1.1%	0.3%	10.5%
Thép	3,171.00	-1.3%	1.2%	2.4%	2.9%
Than đá	132.05	0.3%	2.3%	22.8%	31.5%
Ethanol	2.04	5.7%	6.0%	28.2%	13.1%
Coffee	271.56	1.8%	-9.6%	-22.1%	-24.5%
Sữa	16.92	-0.2%	0.4%	11.2%	-8.9%
Gạo	12.99	3.3%	17.9%	35.3%	-1.4%
Cotton	77.33	-4.1%	-2.7%	20.3%	17.1%

- Ở nhóm tài sản số, Bitcoin tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh mạnh khi giảm 4,6% trong tuần xuống quanh 74.570 USD, còn Ether giảm sâu hơn tới 7%. Áp lực bán xuất hiện sau khi Bitcoin nhiều lần thất bại trước vùng kháng cự tâm lý 80.000 USD. Thị trường crypto phản ứng rất nhạy với thanh khoản toàn cầu và lợi suất trái phiếu. Khi lợi suất Mỹ tăng mạnh, dòng tiền đầu cơ có xu hướng rút khỏi các tài sản rủi ro cao như tiền số để quay về USD và trái phiếu. Tuy nhiên, thị trường chưa xuất hiện dấu hiệu bán tháo hoảng loạn khi dòng vốn ETF Bitcoin giao ngay vẫn tương đối ổn định, cho thấy đây chủ yếu là giai đoạn điều chỉnh kỹ thuật sau nhịp tăng nóng đầu năm.
- Nhóm hàng hóa nông nghiệp và nguyên liệu công nghiệp cũng ghi nhận nhiều biến động đáng chú ý. Giá cao su giảm nhẹ 0,7% nhưng vẫn tăng hơn 22% từ đầu năm và hơn 30% so với cùng kỳ năm trước. Thị trường cao su vẫn được hỗ trợ bởi lo ngại thiếu hụt nguồn cung tại Đông Nam Á do thời tiết bất lợi, trong khi nhu cầu từ ngành lốp xe và xe điện duy trì tích cực. Tuy nhiên, giá bắt đầu điều chỉnh nhẹ khi nguồn cung mới bước vào mùa khai thác được kỳ vọng cải thiện hơn.
- Đối với cà phê, giá tăng nhẹ 1,8% trong tuần nhưng vẫn giảm gần 10% trong một tháng và giảm hơn 22% từ đầu năm. Áp lực lớn nhất hiện nay đến từ kỳ vọng Brazil sẽ có vụ mùa lớn trong niên vụ mới, làm dịu bớt lo ngại thiếu hụt cung trước đó. Dù vậy, tồn kho cà phê đạt chuẩn quốc tế vẫn ở mức thấp, đặc biệt với Robusta, giúp giá chưa rơi vào xu hướng giảm sâu. Tại Việt Nam, giá cà phê nội địa đã ổn định hơn sau giai đoạn giảm mạnh hồi đầu quý II.
- Trong khi đó, gạo là điểm sáng nổi bật của nhóm nông sản khi tăng 3,3% trong tuần và tăng hơn 35% từ đầu năm. Giá gạo tiếp tục được hỗ trợ bởi lo ngại nguồn cung tại châu Á, tác động của thời tiết cực đoan và xu hướng gia tăng dự trữ lương thực toàn cầu. Đây là yếu tố tích cực đối với các doanh nghiệp xuất khẩu gạo của Việt Nam nhưng cũng tạo áp lực nhất định lên lạm phát thực phẩm.

ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

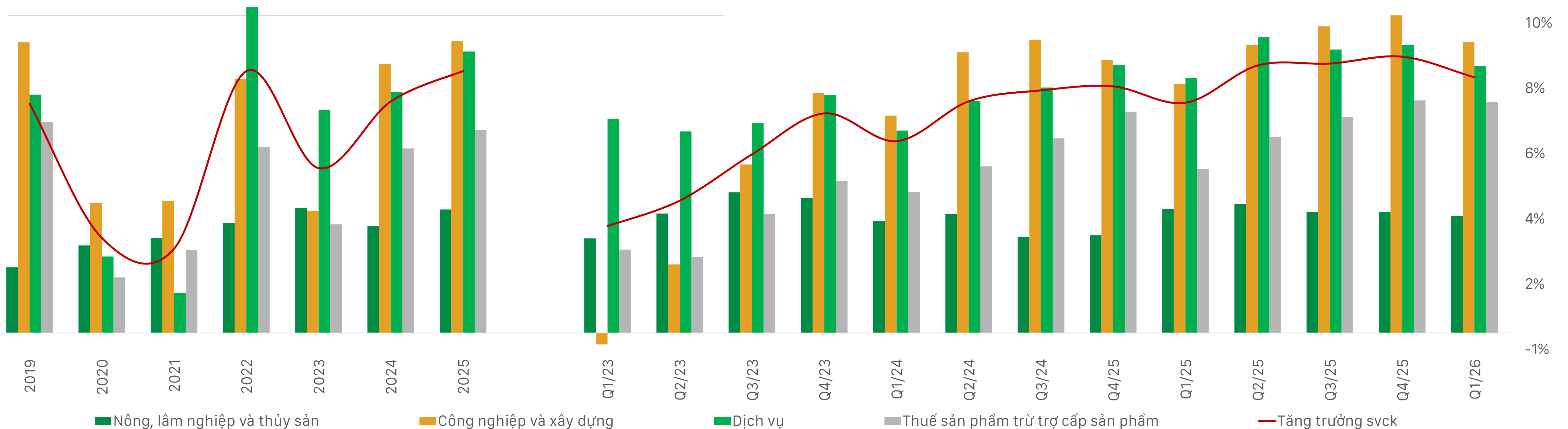


TĂNG TRƯỞNG GDP CAO NHƯNG ÁP LỰC LỚN ĐỂ ĐẠT MỤC TIÊU HAI CHỮ SỐ

GDP quý I/2026 cho thấy kinh tế Việt Nam đang chuyển từ trạng thái phục hồi sang tăng trưởng thực chất và ổn định hơn, với động lực đến đồng thời từ sản xuất công nghiệp và cầu nội địa, tạo nên cấu trúc tăng trưởng tương đối cân bằng. Công nghiệp chế biến tiếp tục đóng vai trò dẫn dắt, phản ánh sự gắn kết sâu với chuỗi cung ứng toàn cầu, trong khi khu vực dịch vụ phục hồi mạnh giúp khuếch đại tăng trưởng và giảm bớt phụ thuộc vào xuất khẩu thuần. Tuy nhiên, đằng sau bức tranh tích cực này, nền kinh tế vẫn mang tính "mở" cao, phụ thuộc đáng kể vào khu vực FDI và đầu vào nhập khẩu, khiến tăng trưởng còn nhạy cảm với biến động bên ngoài. Nhìn chung, đây là giai đoạn tăng trưởng có nền tảng tốt hơn trước, nhưng để bền vững, cần tiếp tục củng cố nội lực và nâng cao chất lượng tăng trưởng.

➤ Dù GDP quý I/2026 khởi đầu tích cực, triển vọng cả năm vẫn mang tính "thách thức cao" khi Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng khoảng 10% hoặc cao hơn, tức là bước nhảy mạnh so với nền tăng trưởng khoảng 8% của năm trước. Điều này hàm ý phần còn lại của năm phải tăng tốc đáng kể, đặc biệt ở các quý sau theo kịch bản tăng trưởng cao dần theo thời gian, với động lực chính từ công nghiệp và dịch vụ. Để đạt được mục tiêu này, nền kinh tế cần hội tụ đồng thời nhiều điều kiện: (i) duy trì đà phục hồi của công nghiệp chế biến chế tạo và tận dụng dòng vốn FDI chất lượng cao; (ii) đẩy mạnh giải ngân đầu tư công và các dự án hạ tầng lớn nhằm kích thích tổng cầu; (iii) củng cố tiêu dùng nội địa và dịch vụ như một trụ đỡ tăng trưởng; đồng thời (iv) kiểm soát ổn định vĩ mô, lạm phát và tỷ giá trong bối cảnh môi trường toàn cầu còn nhiều rủi ro. Tuy nhiên, rủi ro lớn nằm ở sự phụ thuộc vào cầu bên ngoài và chuỗi cung ứng toàn cầu, trong khi kinh tế thế giới được dự báo tăng trưởng chậm và biến động địa chính trị còn kéo dài. Vì vậy, kịch bản hợp lý là tăng trưởng năm 2026 có thể duy trì ở mức cao, nhưng để chạm mốc hai chữ số sẽ phụ thuộc quyết định vào khả năng tăng tốc đầu tư – nâng hiệu quả sản xuất – và cải thiện nội lực nền kinh tế, thay vì chỉ dựa vào chu kỳ phục hồi như các năm trước.

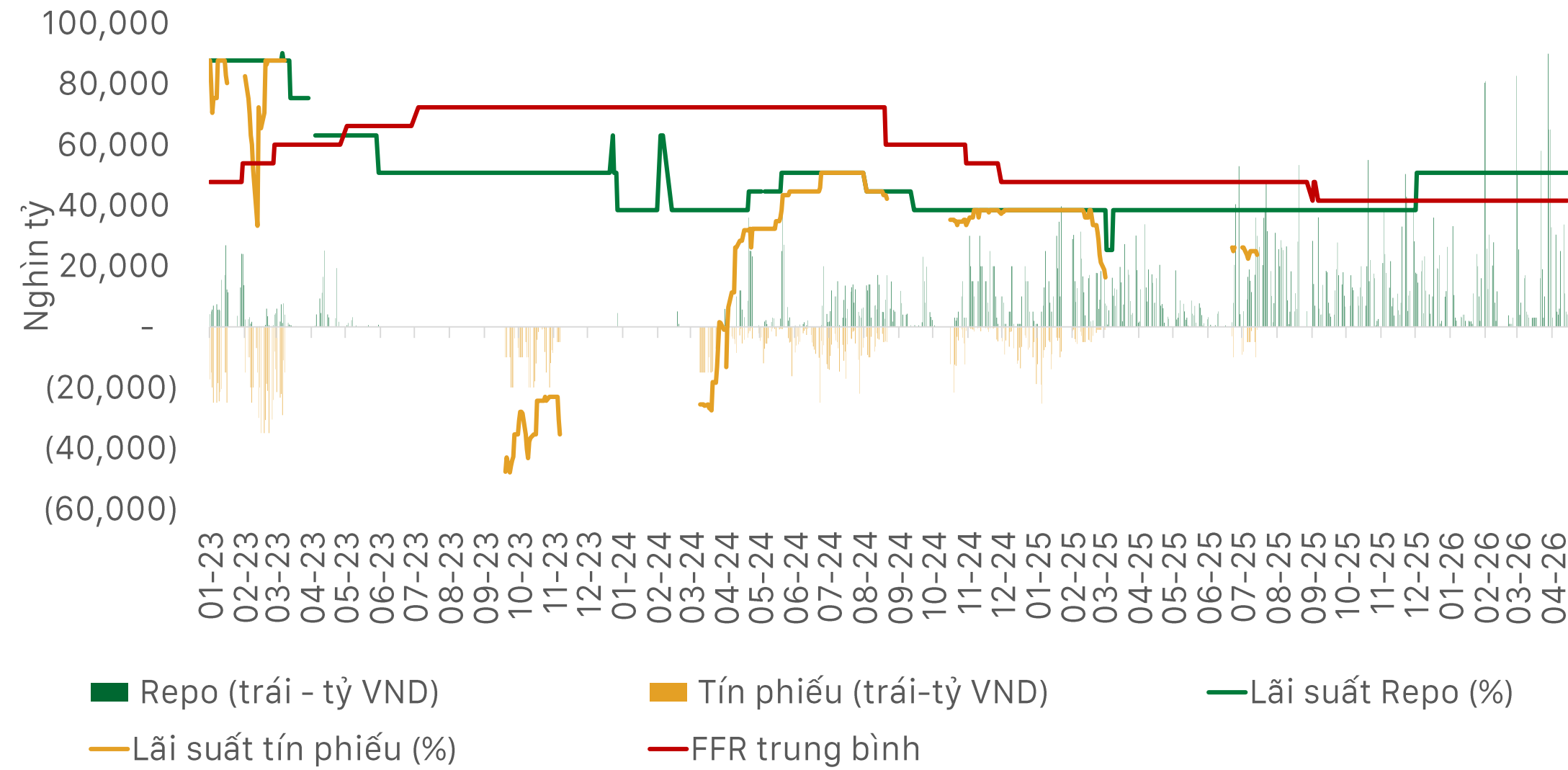
Tăng trưởng GDP tiếp tục ghi nhận mức tích cực hướng tới mục tiêu đề ra



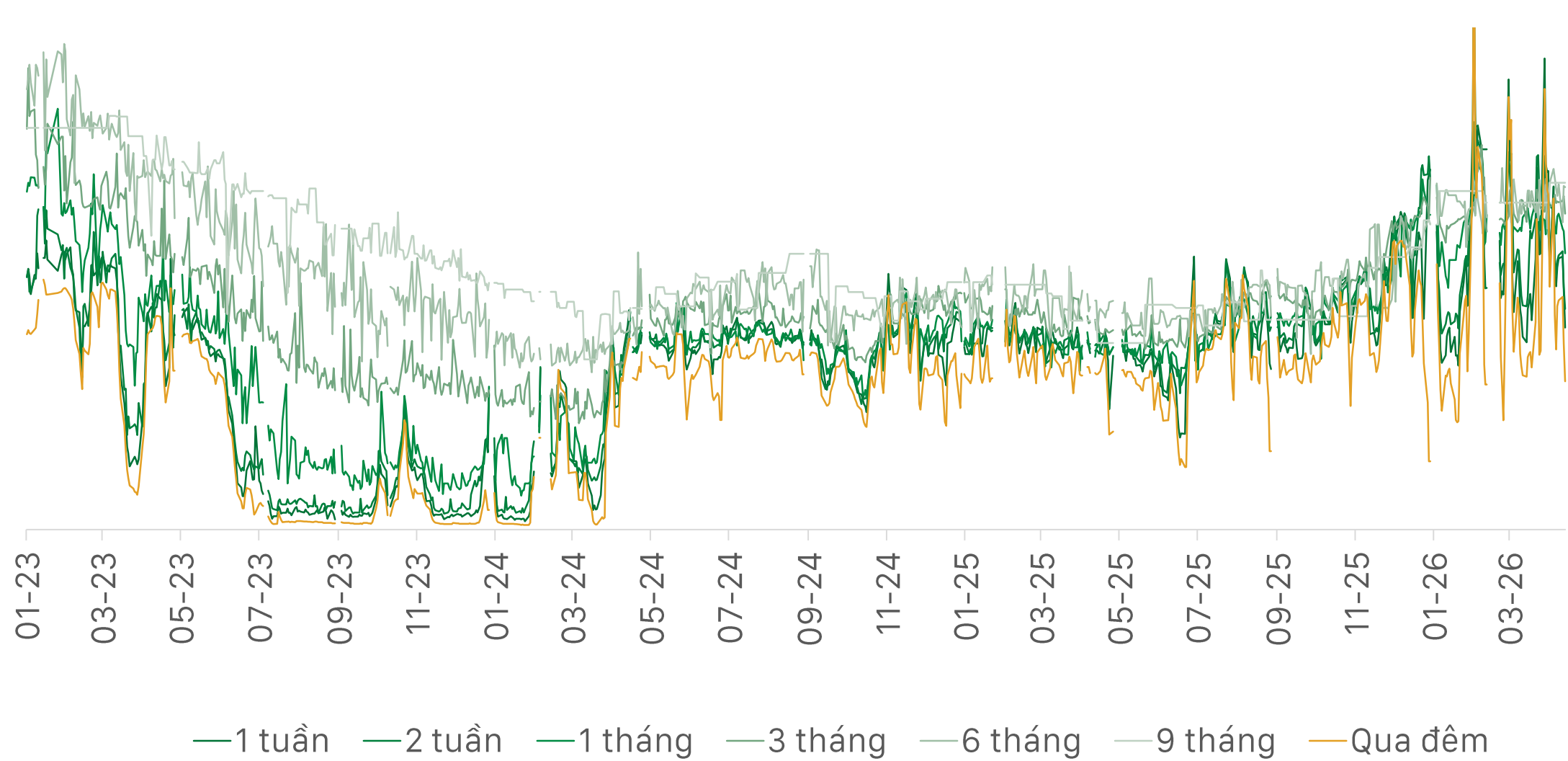
LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG BIẾN ĐỘNG MẠNH – NHNN TÍCH CỰC KIỂM SOÁT QUA THỊ TRƯỜNG MỞ



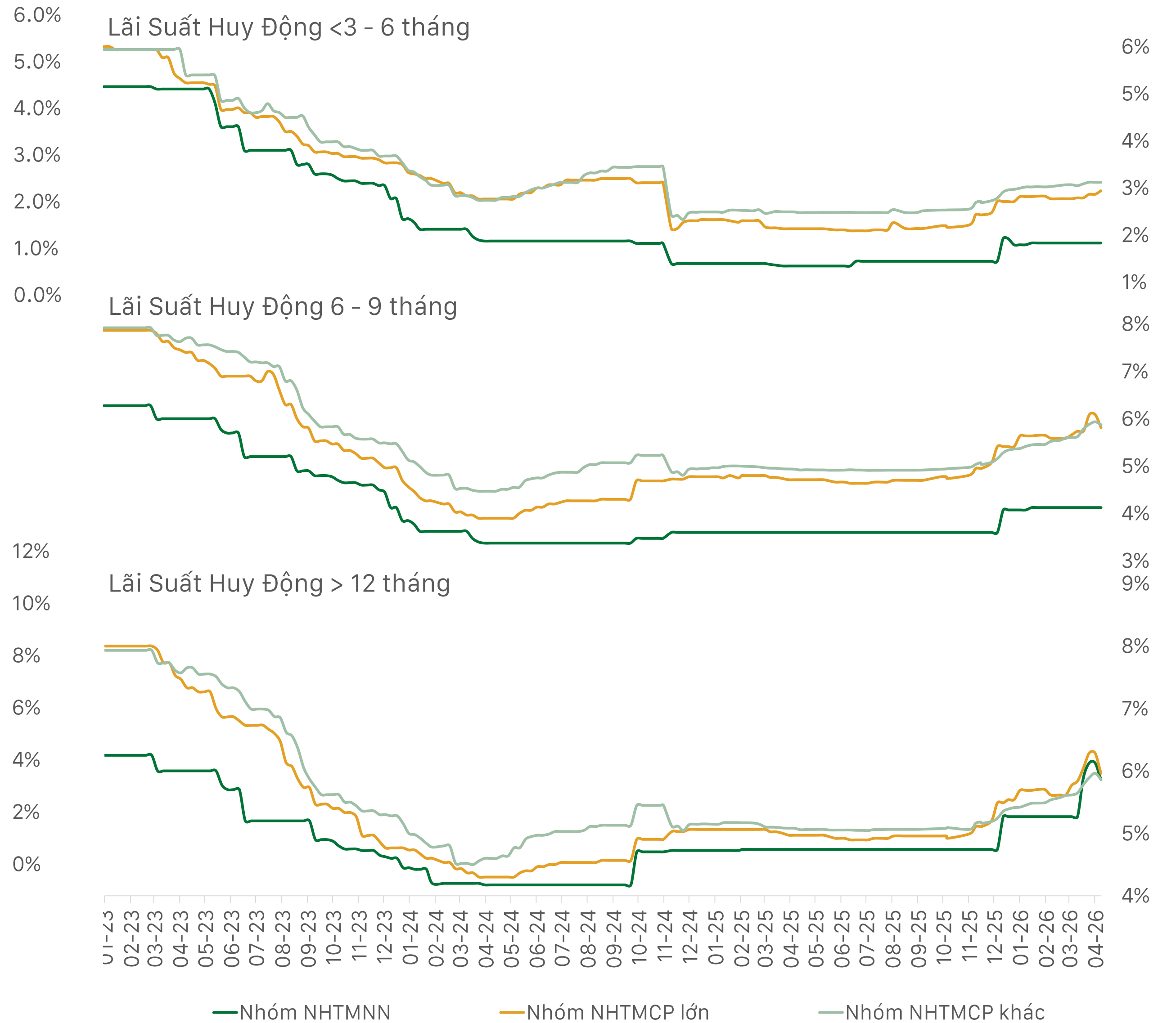
NHNN tiếp tục bơm thanh khoản bằng công cụ REPO



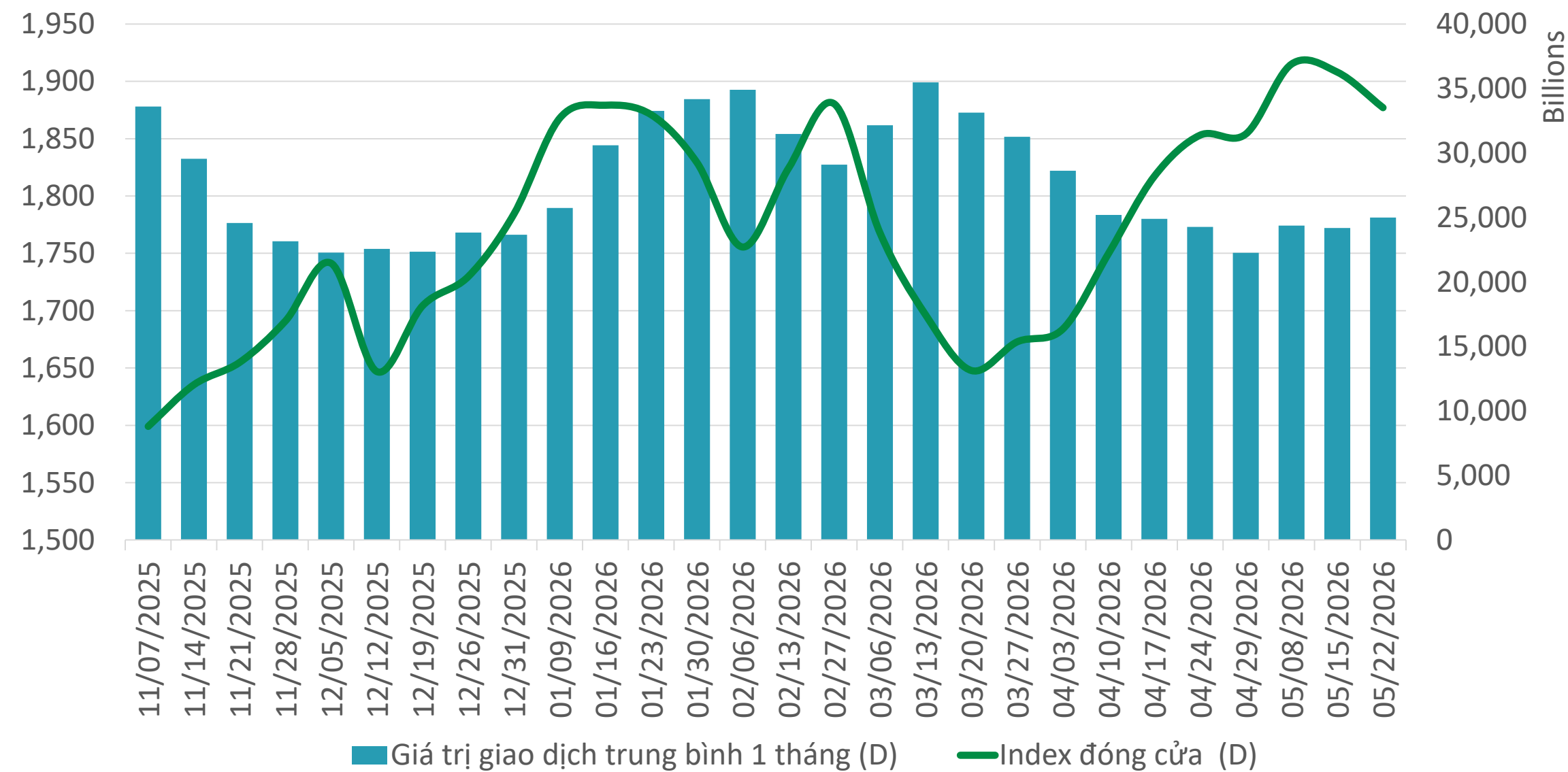
Lãi suất liên ngân hàng biến động mạnh nhưng đã được kiểm soát



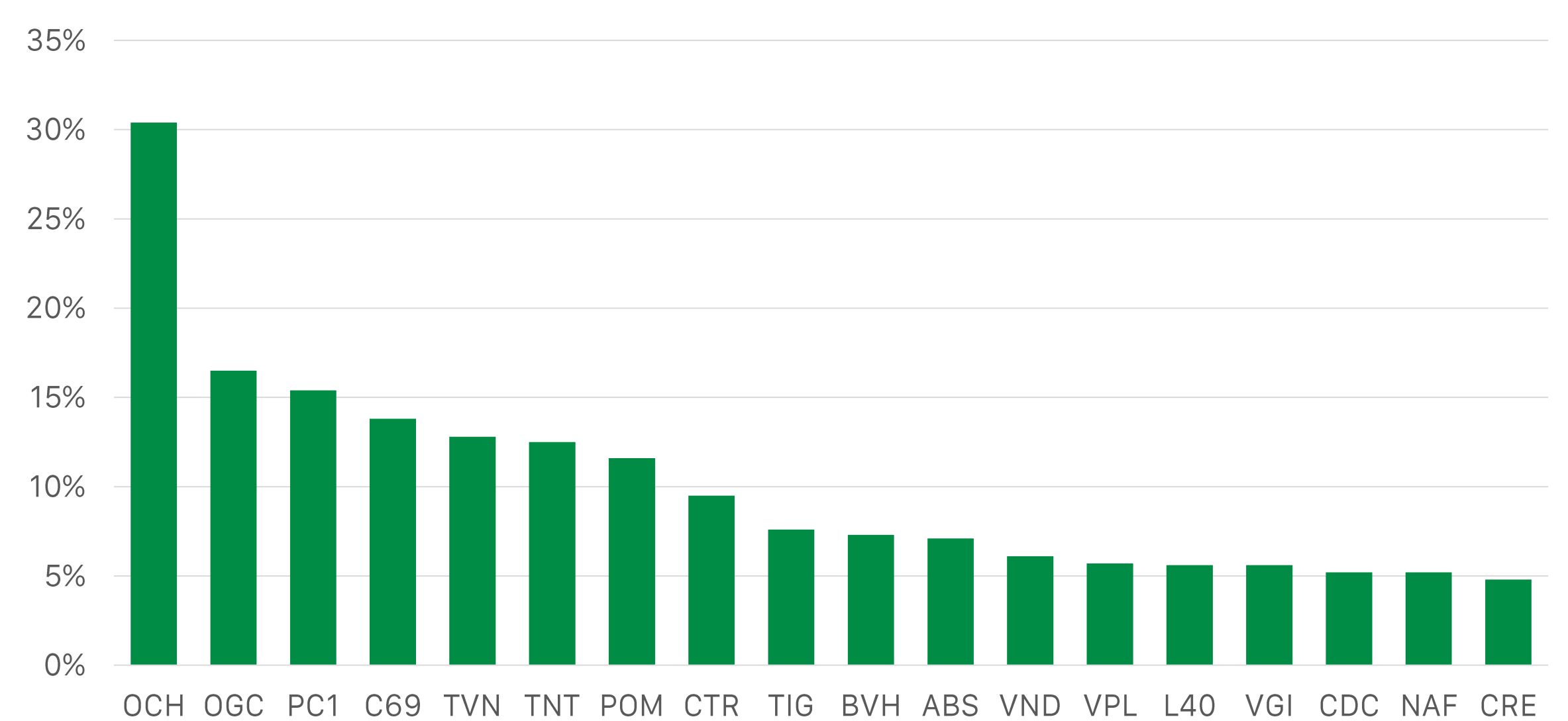
Mặt bằng lãi suất huy động có tăng nhẹ nhưng vẫn duy trì ở mức thấp.



VN-Index và thanh khoản

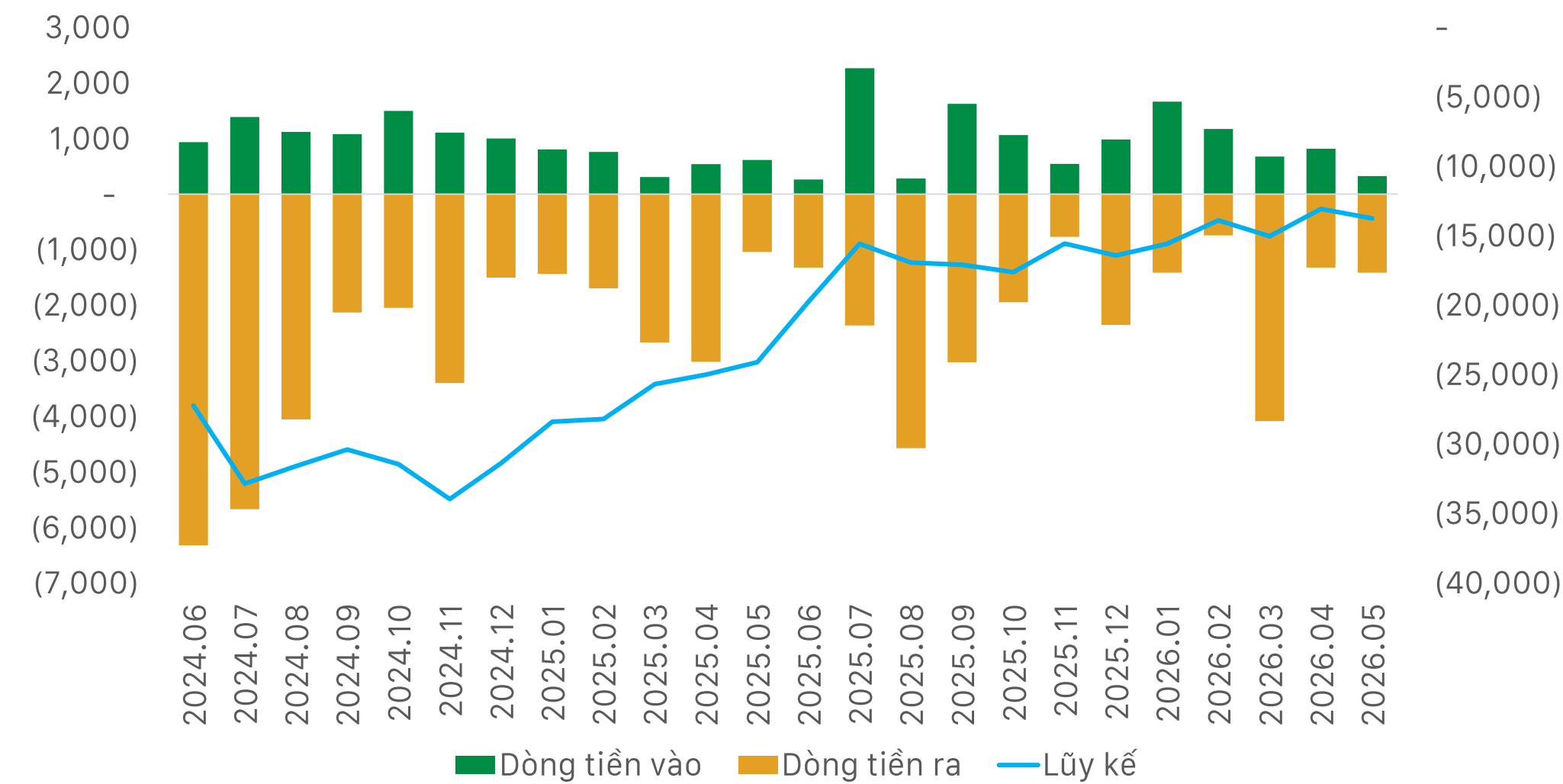


Cổ phiếu tăng tốt nhất trong tuần

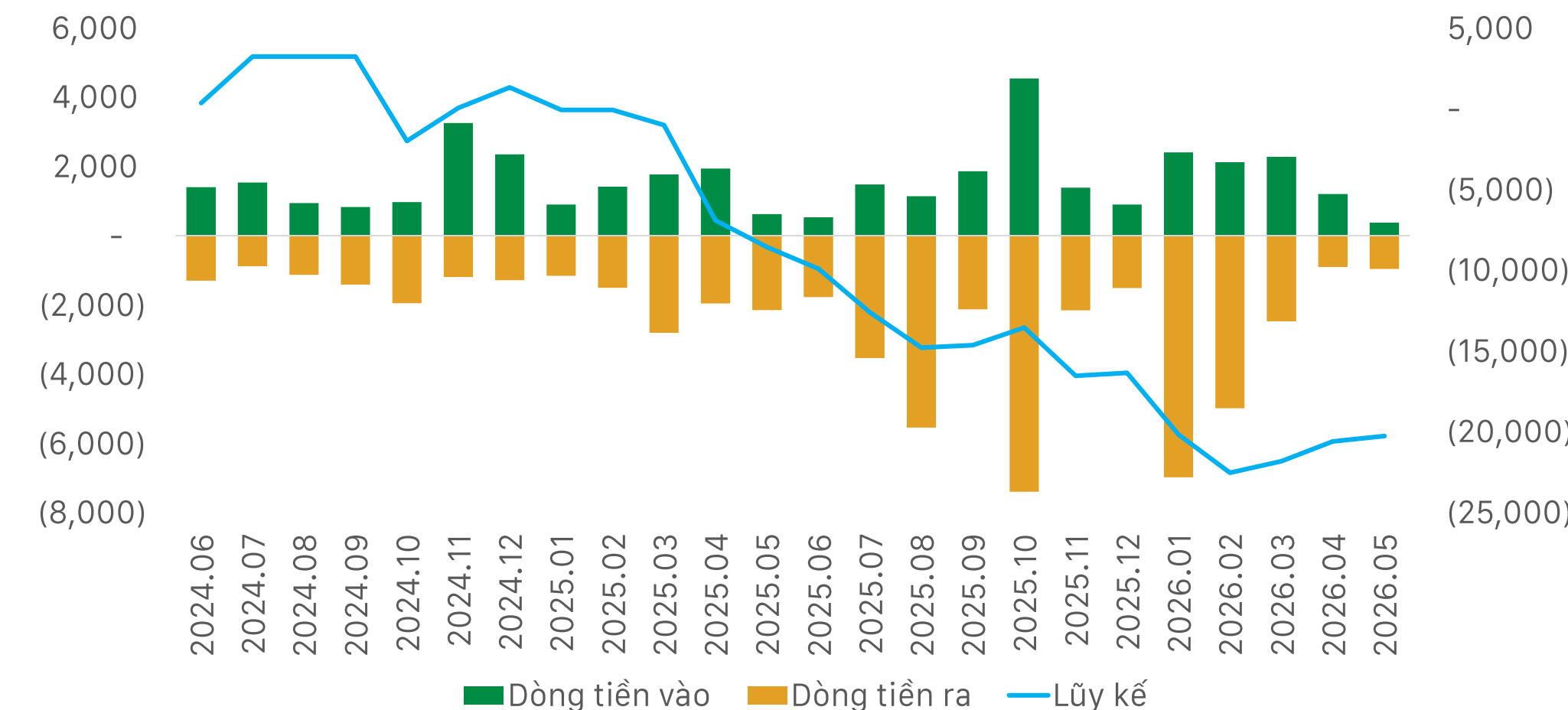


- Thị trường chứng khoán trong nước trong tuần 18–22/5 ghi nhận nhịp điều chỉnh khá mạnh sau chuỗi tăng kéo dài nhiều tuần trước đó. VN-Index giảm 2,3%, lùi về 1.877 điểm và đánh mất mốc tâm lý quan trọng 1.900 điểm khi áp lực chốt lời gia tăng mạnh ở nhóm vốn hóa lớn. Dù vậy, thanh khoản thị trường vẫn duy trì ở mức cao quanh 24.000 tỷ đồng/phiên, cho thấy dòng tiền chưa rút khỏi thị trường mà chủ yếu đang có xu hướng cơ cấu lại danh mục.
- Diễn biến tuần qua phản ánh trạng thái hạ nhiệt kỹ thuật sau giai đoạn tăng nóng. Hai phiên đầu tuần, VN-Index vẫn duy trì quán tính tăng và có thời điểm tiến sát vùng 1.930 điểm nhờ lực kéo từ nhóm bluechip và bất động sản. Tuy nhiên, áp lực bán gia tăng nhanh trong ba phiên cuối tuần khiến nhiều cổ phiếu dẫn dắt suy yếu mạnh. Nhóm Vingroup, ngân hàng và thép là tác nhân chính kéo chỉ số giảm sâu trong phiên cuối tuần.
- Tuy nhiên, điểm tích cực là độ rộng thị trường không quá tiêu cực và dòng tiền vẫn có xu hướng luân chuyển sang nhóm midcap, cổ phiếu chứng khoán, dầu khí và một số mã đầu cơ. Theo thống kê trong tuần, OCH tăng hơn 30%, OGC tăng 16%, PC1 tăng 15% và nhiều cổ phiếu vốn hóa vừa vẫn duy trì đà tăng khá tích cực. Điều này cho thấy thị trường chưa bước vào trạng thái phân phối diện rộng mà đang chuyển sang giai đoạn phân hóa mạnh hơn.

Dòng tiền của quỹ ETF vào VN (tỷ VND)



Dòng tiền các quỹ khác (tỷ VND)



- Dòng tiền toàn cầu trong tuần giữa tháng 5 tiếp tục phản ánh tâm lý "risk-on" nhưng vẫn mang màu sắc phòng thủ trước rủi ro địa chính trị và giá năng lượng neo cao quanh 100 USD/thùng. Xung đột tại Trung Đông tiếp tục ảnh hưởng mạnh đến khẩu vị đầu tư, khiến dòng vốn ưu tiên các thị trường ít phụ thuộc vào dầu nhập khẩu hoặc sở hữu nguồn năng lượng nội địa dồi dào.
- **Ở nhóm thị trường phát triển**, chứng khoán Mỹ tiếp tục là điểm sáng lớn nhất khi các quỹ cổ phiếu Mỹ ghi nhận tuần hút vốn thứ 7 liên tiếp, trong khi quỹ trái phiếu Mỹ cũng kéo dài chuỗi hút vốn từ đầu quý II/2025. Dòng tiền tập trung mạnh vào các quỹ bám theo S&P 500 và Nasdaq-100, cho thấy niềm tin của nhà đầu tư vào nhóm công nghệ và AI vẫn rất lớn. Chỉ trong nửa đầu quý II, các quỹ cổ phiếu Mỹ đã hút gần 90 tỷ USD, gần gấp đôi quý trước.
- **Các quỹ cổ phiếu toàn cầu** (Global Equity Funds) cũng ghi nhận mức hút vốn kỷ lục gần 16 tỷ USD, đánh dấu tuần hút vốn thứ 12 liên tiếp. Nhà đầu tư tiếp tục ưu tiên các nền kinh tế ít chịu tác động trực tiếp từ xung đột Trung Đông như Mỹ và khu vực châu Á – Thái Bình Dương. Ngược lại, châu Âu tiếp tục bị rút vốn mạnh khi các quỹ cổ phiếu châu Âu giảm tuần thứ 5 liên tiếp do lo ngại tăng trưởng yếu và áp lực năng lượng.
- **Tại châu Á phát triển**, Nhật Bản và Hàn Quốc trở thành tâm điểm đáng chú ý khi giá dầu và nguyên liệu hóa dầu tăng mạnh bắt đầu ảnh hưởng tới chuỗi cung ứng công nghiệp. Nhật Bản tiếp tục ghi nhận tuần hút vốn thứ 3 liên tiếp nhờ kỳ vọng cải thiện lợi nhuận doanh nghiệp và đồng yên ổn định hơn.
- **Ở nhóm thị trường mới nổi**, xu hướng phân hóa diễn ra rõ nét. Các quỹ cổ phiếu Trung Quốc tiếp tục bị rút vốn mạnh, đặc biệt ở nhóm quỹ nội địa theo dõi CSI 300 và CSI 500, cho thấy tâm lý chốt lời sau nhịp hồi phục mạnh cuối năm trước. Dù vậy, một số quỹ đầu tư vào cổ phiếu Trung Quốc niêm yết tại Mỹ và Hong Kong bắt đầu ghi nhận dòng tiền quay trở lại.

Top CP các quỹ VN nắm giữ

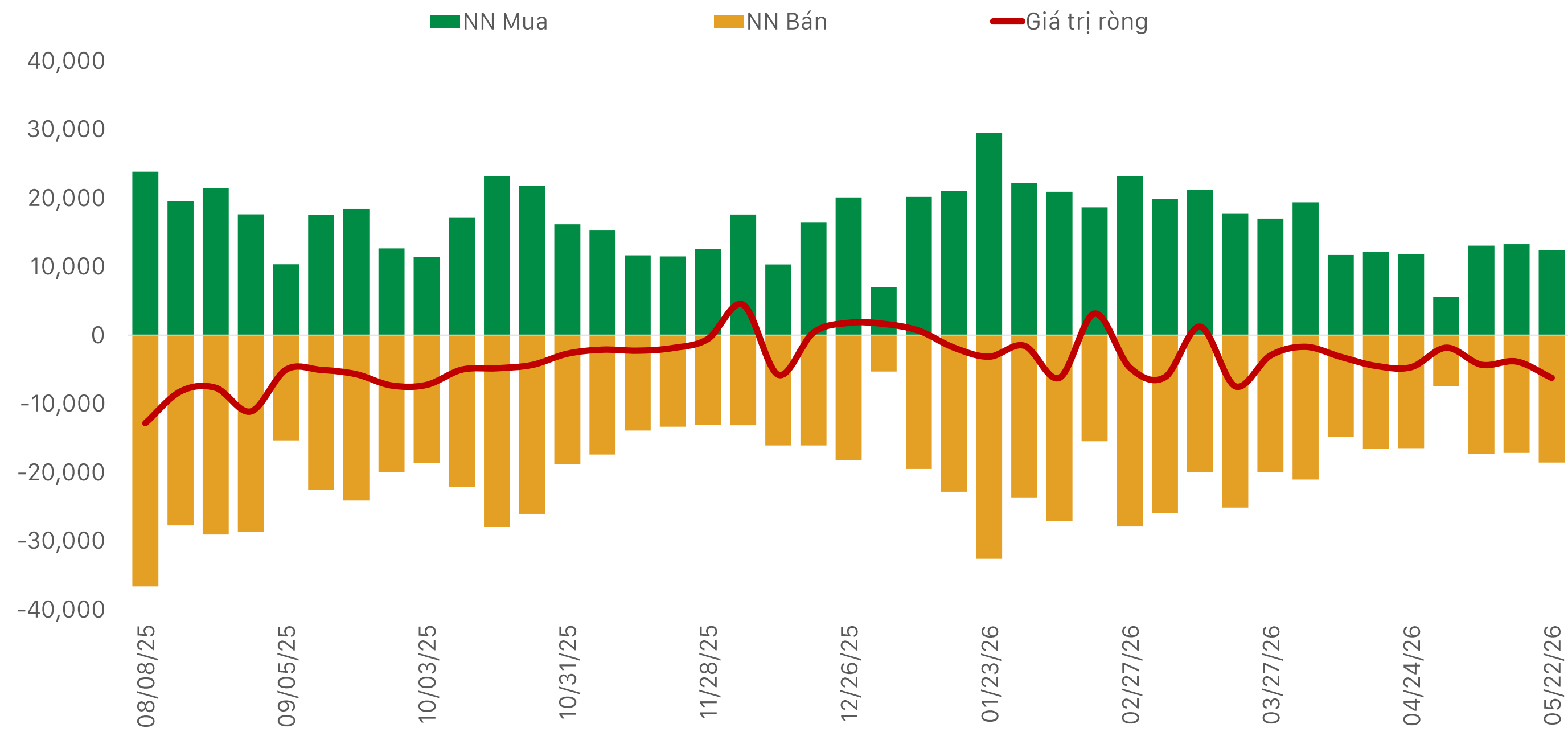
CP	2026.04	Đầu năm	Tăng giảm	Giá trị (tỷ VND)
MWG	88,609,176	198,474,380	-55.4%	7,433.38
HPG	321,016,602	439,043,737	-26.9%	8,908.07
MBB	145,358,526	387,534,565	-62.5%	3,793.43
STB	90,846,557	132,540,419	-31.5%	6,131.98
VIC	31,934,235	93,120,972	-65.7%	6,833.93
TCB	99,152,787	204,456,444	-51.5%	3,355.89
FPT	75,592,577	138,867,130	-45.6%	5,707.24
VHM	35,502,903	105,576,564	-66.4%	5,183.42
VCB	51,917,871	76,233,760	-31.9%	3,104.55
CTG	74,215,279	249,015,752	-70.2%	2,593.76
BID	32,780,366	80,861,739	-59.5%	1,314.49
VPB	93,585,677	237,648,694	-60.6%	2,480.06
PNJ	42,468,535	35,406,534	19.9%	2,804.25
ACB	99,022,486	214,690,048	-53.9%	2,327.03
MSN	40,383,918	62,128,165	-35.0%	3,101.44
SSI	78,604,733	98,956,128	-20.6%	2,173.38
TCX	41,595,821	42,597,433	-2.4%	2,104.79
GMD	25,918,280	28,001,851	-7.4%	1,952.02
HDB	83,265,508	121,994,132	-31.7%	2,214.69
VCI	58,178,991	49,125,721	18.4%	1,524.34
VNM	29,956,369	37,523,298	-20.2%	1,824.31

- **VỀ nhóm ngành**, công nghệ tiếp tục dẫn dắt dòng tiền toàn cầu. Mùa báo cáo lợi nhuận quý I tích cực của các doanh nghiệp Mỹ giúp củng cố niềm tin vào xu hướng đầu tư AI và hạ tầng dữ liệu. Các quỹ công nghệ ghi nhận một trong những tuần hút vốn mạnh nhất năm 2026, trong khi quỹ hạ tầng dữ liệu và trung tâm dữ liệu tiếp tục thu hút mạnh dòng tiền.
- Tuy nhiên, bên dưới sự hưng phấn của AI, nhà đầu tư bắt đầu lo ngại định giá quá cao của nhóm bán dẫn. Dù cổ phiếu chip vẫn tăng mạnh, các quỹ chuyên về bán dẫn lại bị rút vốn tuần thứ 6 liên tiếp do lo ngại thiếu hụt nguyên liệu đầu vào và hiệu quả đầu tư AI trong dài hạn.
- Nhóm tài nguyên và kim loại hiếm cũng hưởng lợi nhờ là mắt xích quan trọng của chuỗi AI và năng lượng mới. Các quỹ đất hiếm ghi nhận tuần hút vốn thứ 7 liên tiếp. Bên cạnh đó, bất động sản toàn cầu có dấu hiệu hồi phục trở lại khi các quỹ bất động sản Mỹ và Nhật Bản hút vốn mạnh nhất trong nhiều tháng.
- Ngược lại, nhóm năng lượng truyền thống, hàng tiêu dùng và công nghiệp lại chứng kiến dòng vốn suy yếu. Đặc biệt, các quỹ quốc phòng và hàng không vũ trụ ghi nhận mức rút vốn kỷ lục sau giai đoạn tăng nóng vì căng thẳng địa chính trị.
- Ở nhóm tài sản phòng thủ, trái phiếu tiếp tục hút tiền mạnh khi các quỹ trái phiếu toàn cầu ghi nhận tuần hút vốn lớn nhất trong gần 5 tháng. Nhà đầu tư ưu tiên trái phiếu chống lạm phát, trái phiếu lợi suất cao và trái phiếu kỳ hạn ngắn nhằm phòng ngừa biến động lãi suất và giá năng lượng. Các quỹ trái phiếu thị trường mới nổi hút hơn 2 tỷ USD, chủ yếu vào trái phiếu nội tệ.
- Ngoài ra, vàng vật chất tiếp tục được mua ròng trở lại như một tài sản trú ẩn trong bối cảnh lạm phát và địa chính trị còn nhiều bất ổn. Trong khi đó, nhà đầu tư rút hơn 1 tỷ USD khỏi các quỹ tiền số, cho thấy khẩu vị rủi ro với tài sản đầu cơ đang giảm dần.

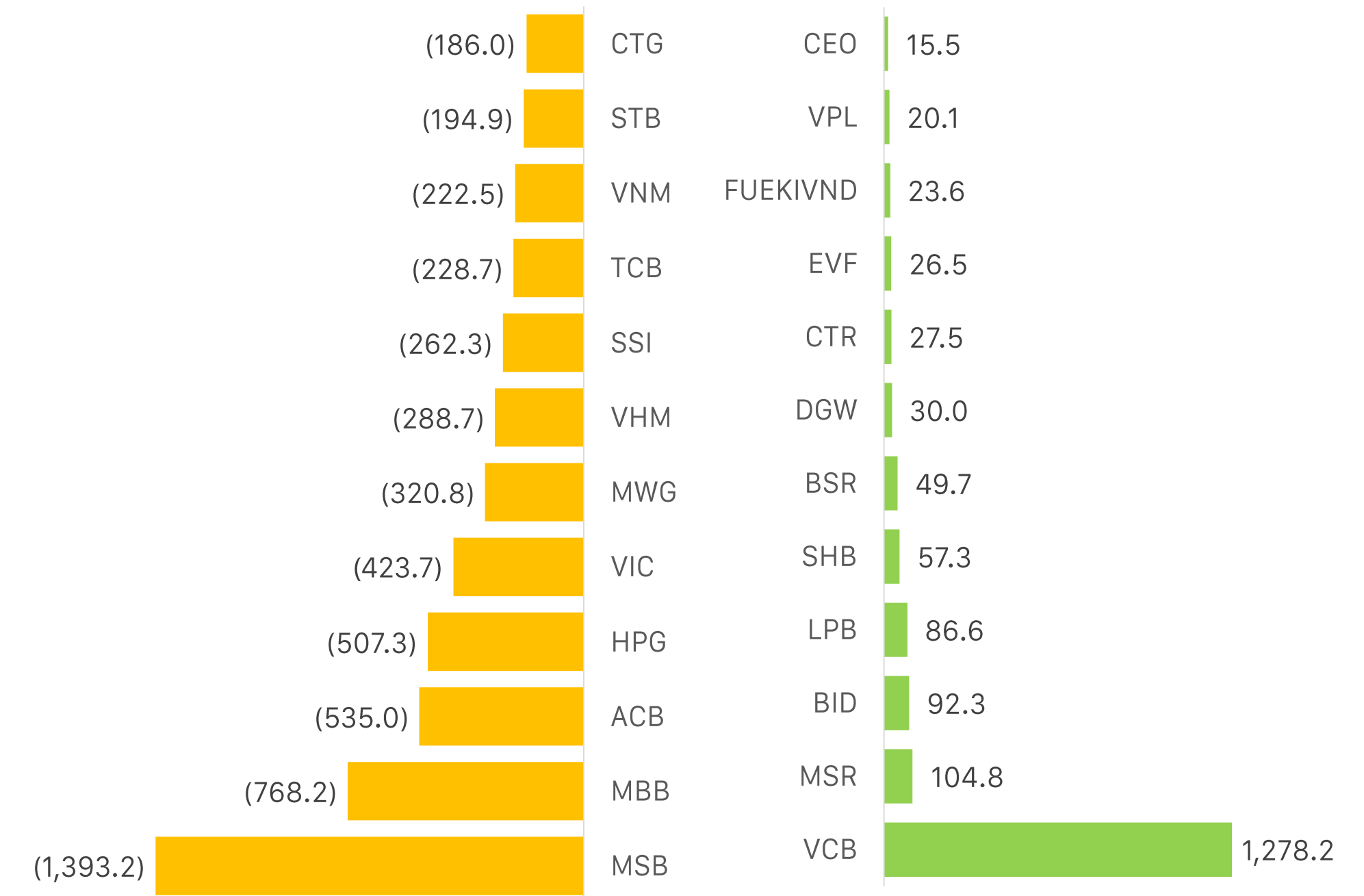
KHỐI NGOẠI GIA TĂNG GIAO DỊCH VÀ BÁN RÒNG NHIỀU HƠN



Giá trị mua bán khối ngoại theo tuần (tỷ VND)



Top CP khối ngoại mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)

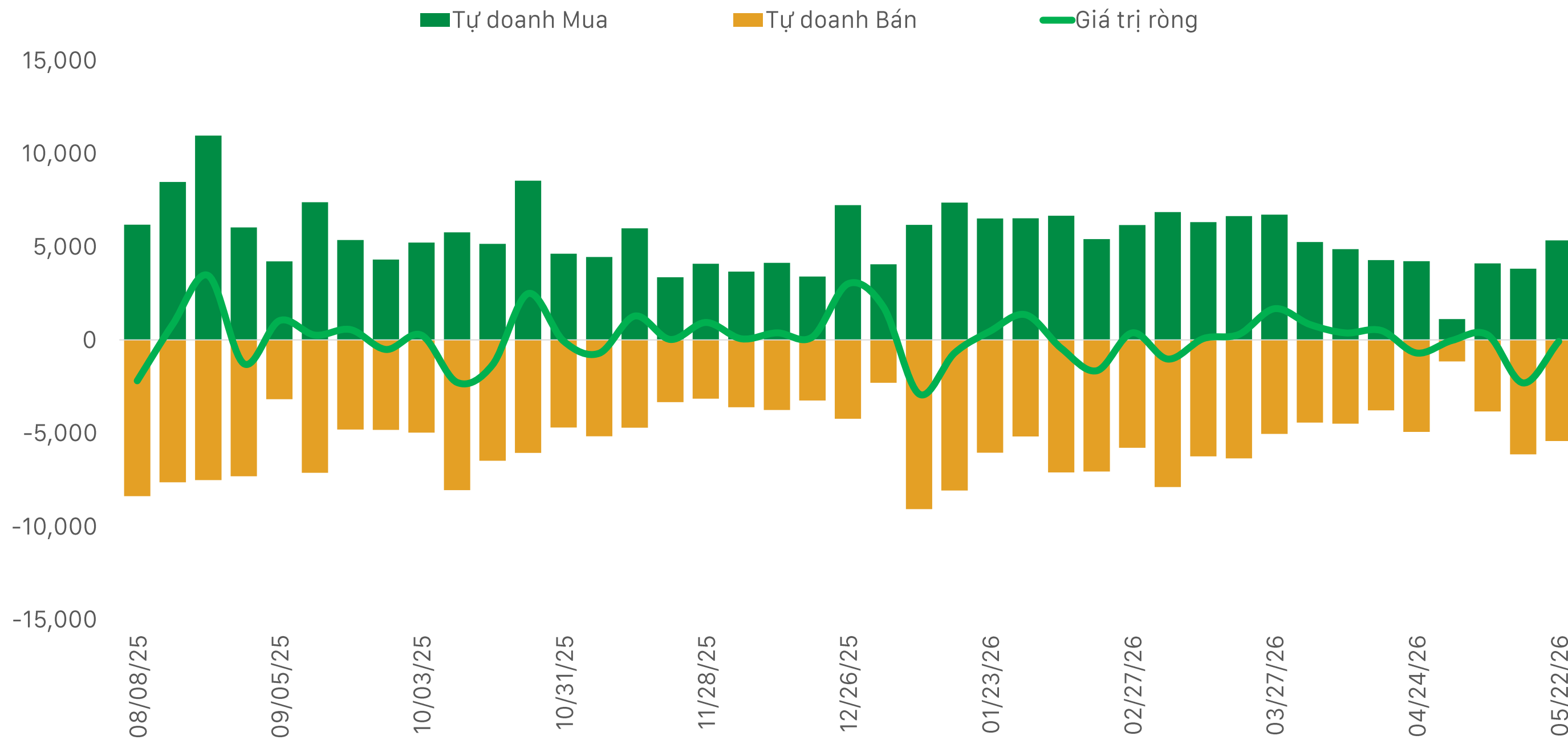


- Trong tuần qua khối ngoại mua vào hơn 12.3 ngàn tỷ đồng và bán ra 18.6 ngàn tỷ đồng, giá trị bán ròng khoảng 6245 tỷ đồng – tăng mạnh so với tuần trước đó và đã có 10 tuần bán ròng liên tiếp với giá trị hơn 40 ngàn tỷ đồng.
- Đứng đầu nhóm cổ phiếu bán ròng trong tuần là nhóm ngân hàng với 3 cổ phiếu dẫn đầu MSB, MBB, ACB với tổng cộng hơn 2600 tỷ đồng. Nhóm Vin có VIC và VHM bán ròng tổng cộng hơn 700 tỷ.
- Ở chiều ngược lại, dòng tiền ngoại có xu hướng quay lại một số cổ phiếu mang tính phòng thủ hoặc có câu chuyện tăng trưởng riêng. VCB là cổ phiếu được mua ròng mạnh nhất tuần với khoảng 1.278 tỷ đồng, tạo điểm sáng đáng chú ý trong bối cảnh phần lớn nhóm ngân hàng bị bán ra. Ngoài ra, BID, LPB, SHB và BSR cũng ghi nhận dòng tiền mua ròng tích cực.

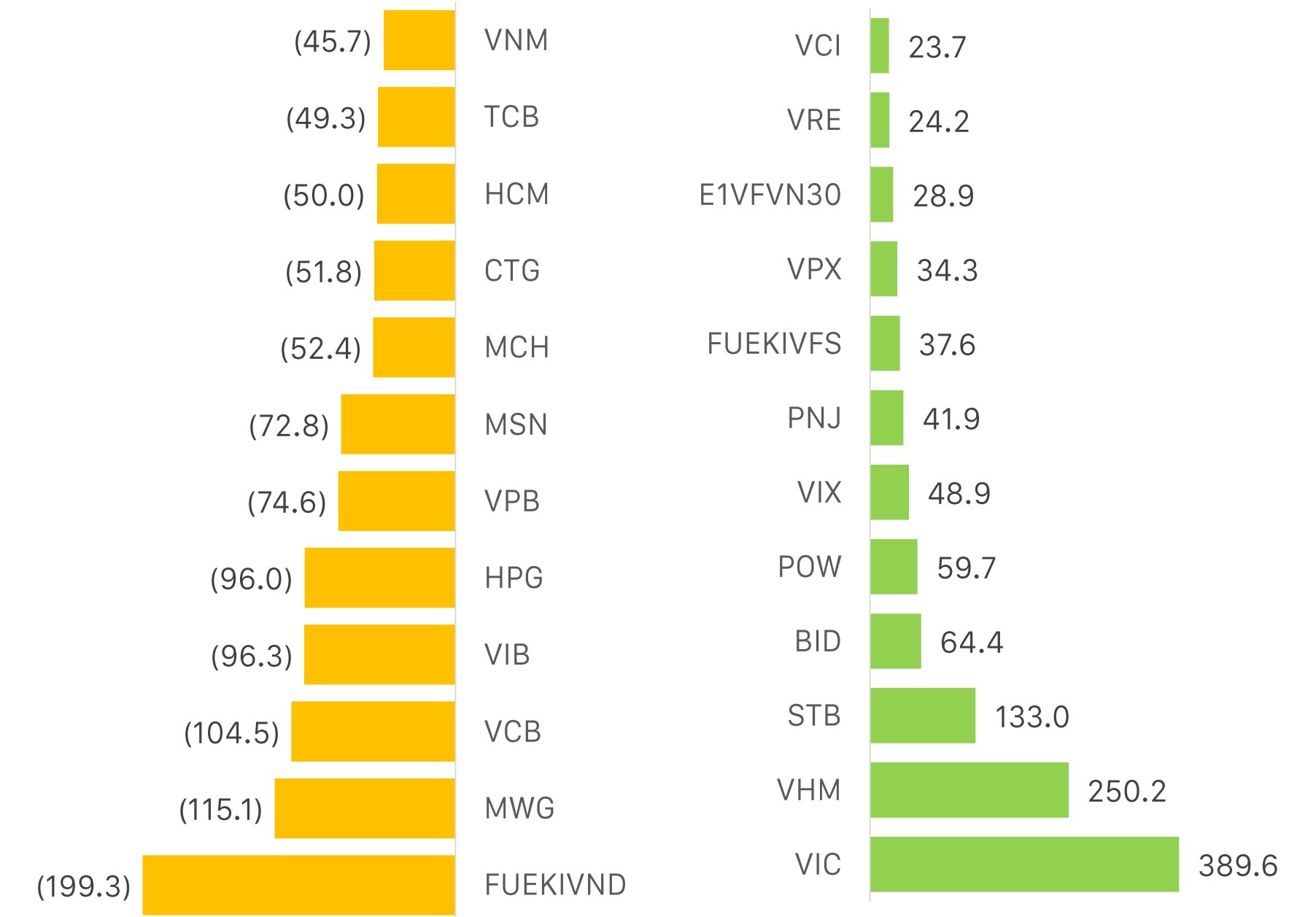
TỰ DOANH MUA BÁN BIẾN ĐỘNG MẠNH



Giá trị mua bán Tự Doanh theo tuần (tỷ VND)



Top CP tự doanh mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)



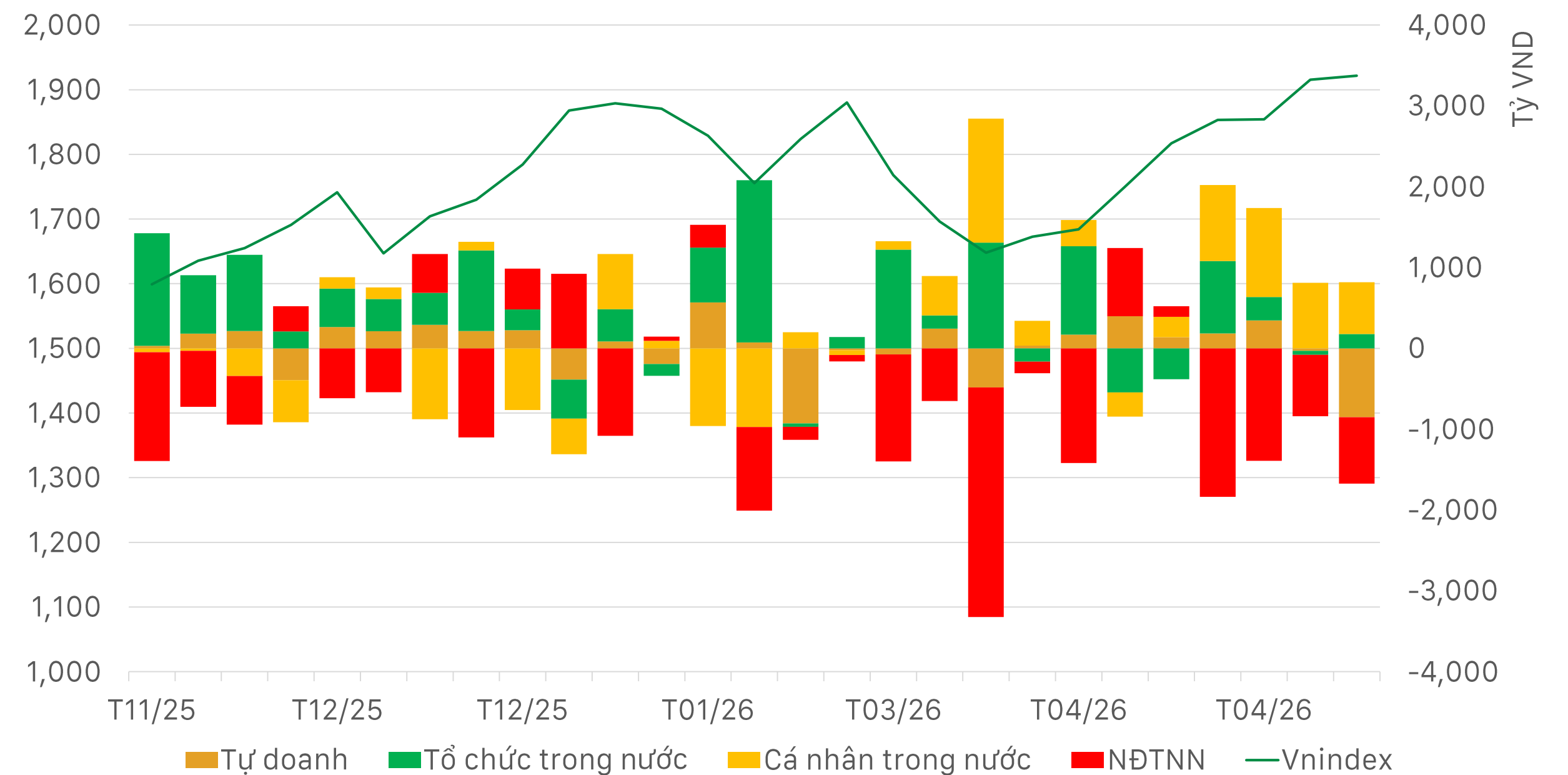
- Khối tự doanh trong tuần qua mua vào khoảng 5341 tỷ và bán ra 5423 tỷ. Tổng giá trị bán ròng trong tuần khoảng 82 tỷ đồng. Nhóm tự doanh có xu hướng gia tăng lượng mua vào nhiều hơn trong tuần qua.
- Đứng đầu về phía bán ròng là nhóm blue chip như MWB, VCB, VIB, HPG với giá trị mỗi mã khoảng 100 tỷ đồng
- Phía mua ròng có VIC, VHM với tổng cộng hơn 600 tỷ đồng. Động thái này khá ngược với giao dịch của khối ngoại. Một số ngân hàng cũng được khối tự doanh mua ròng nhẹ như STB, BID,

Tỷ trọng phân bố dòng tiền

Phân ngành	Tỷ trọng dòng tiền	Cổ phiếu có dòng tiền vào mạnh	Sức mạnh dòng tiền
Ngân hàng	27.2%	STB, MBB, SHB, VPB, TCB	
Dịch vụ tài chính	16.6%	SSI, VCI, FTS, HCM, VIX, VND	
Bất động sản	18.0%	DIG, PDR, NLG, NVL	
Hóa chất	4.0%	DPM, DCM, GVR	
Tài nguyên Cơ bản	6.2%	HPG, HSG, NKG	
Ô tô và phụ tùng	4.4%	HHS, HUT	
Bán lẻ	5.0%	MWG, DGW, PET	
Hàng cá nhân & Gia dụng	4.8%	TCM, TNG, PNJ	
Viễn thông	1.9%	VGI, FOX, VGI	
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	3.1%	POW, GEG, REE	
Dầu khí	1.4%	PVD, PVS	
Thực phẩm và đồ uống	3.5%	DBC, MSN, HAG, BAF	
Xây dựng và Vật liệu	1.3%	CII, HHV, VCG	
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.5%	GEX, VSC, HAH, VTP, GMD	
Y tế	1.1%	DCL, DBD	
Công nghệ Thông tin	0.4%	FPT, CMG, CTR	
Truyền thông	0.1%	YEG	
Bảo hiểm	0.2%	BVH	
Du lịch và Giải trí	0.4%	HVN	

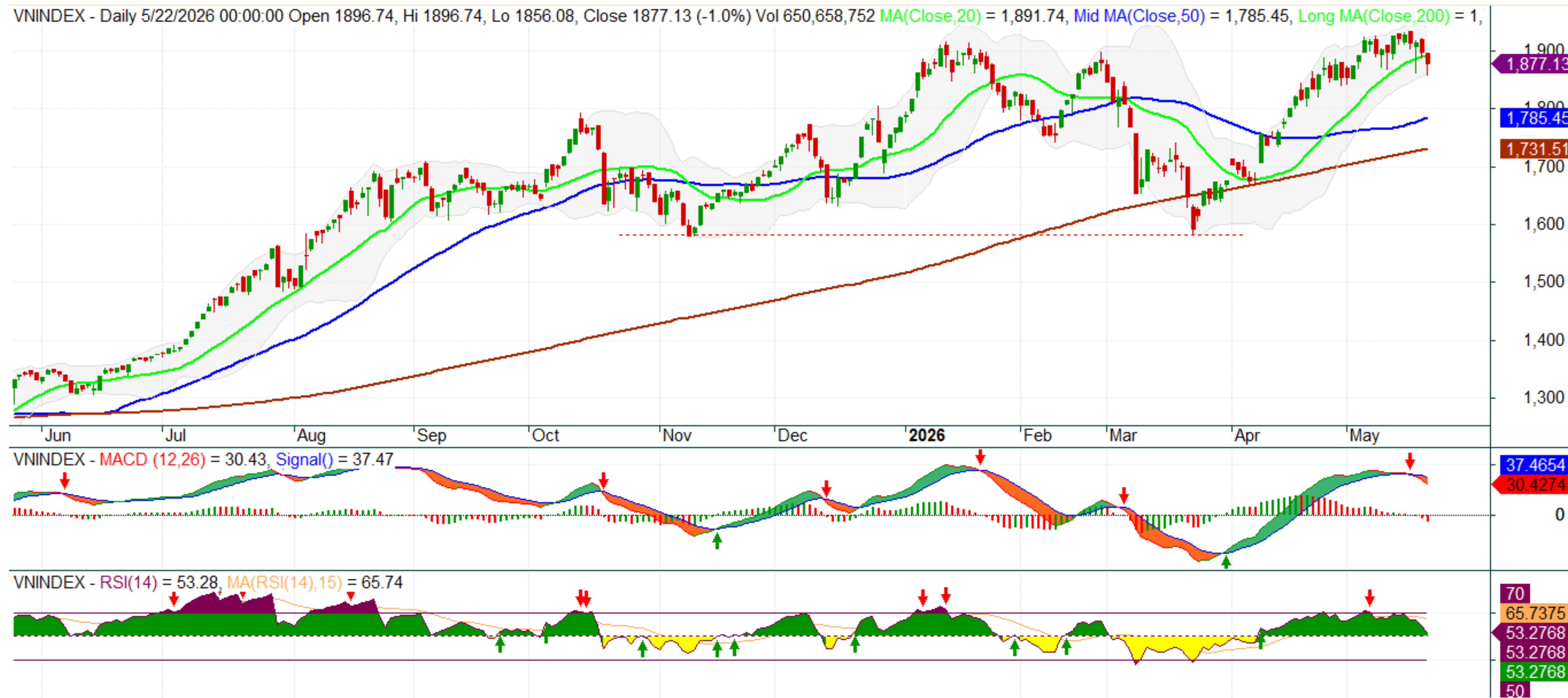
- Dòng tiền giao dịch nhóm ngân hàng vẫn dẫn đầu đặt biệt là tập trung mạnh ở nhóm bank lớn như VCB, BID, VPB và các bank dẫn sóng như STB, LPB
- Nhóm chứng khoán và bất động sản cũng ghi nhận dòng tiền tập trung mạnh so với các nhóm ngành khác.
- Hiện tại dòng tiền chủ yếu đến từ nhóm nhà đầu tư cá nhân là chính bên cạnh dòng tiền tự doanh và khối ngoại có tín hiệu tăng trở lại.

Cơ cấu khớp lệnh theo nhóm nhà đầu tư

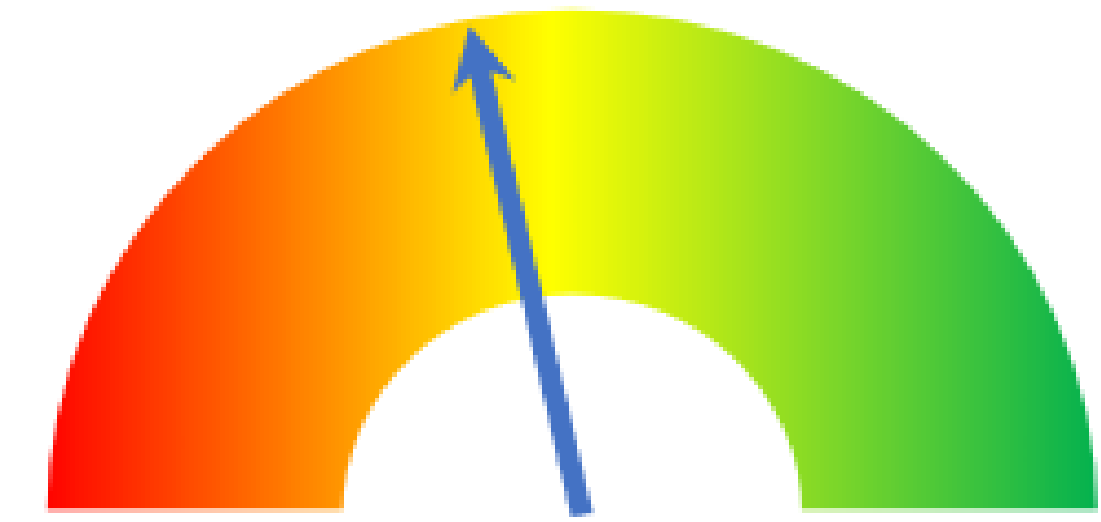


CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT





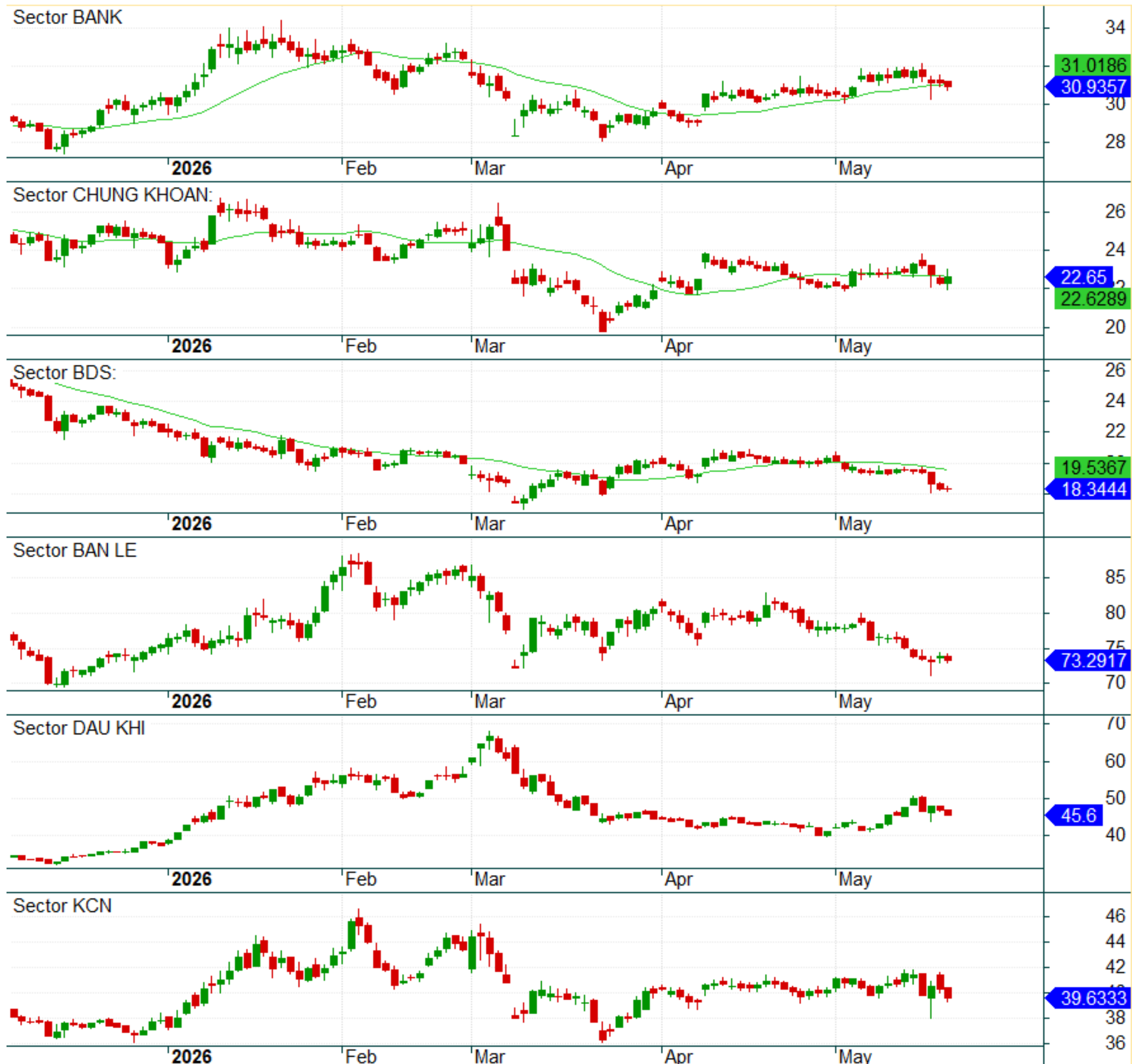
Mức độ hưng phấn thị trường



RSI	53.28
MACD	30.43
MFI	44.37
MA20	1891
MA50	1785
MA200	1731

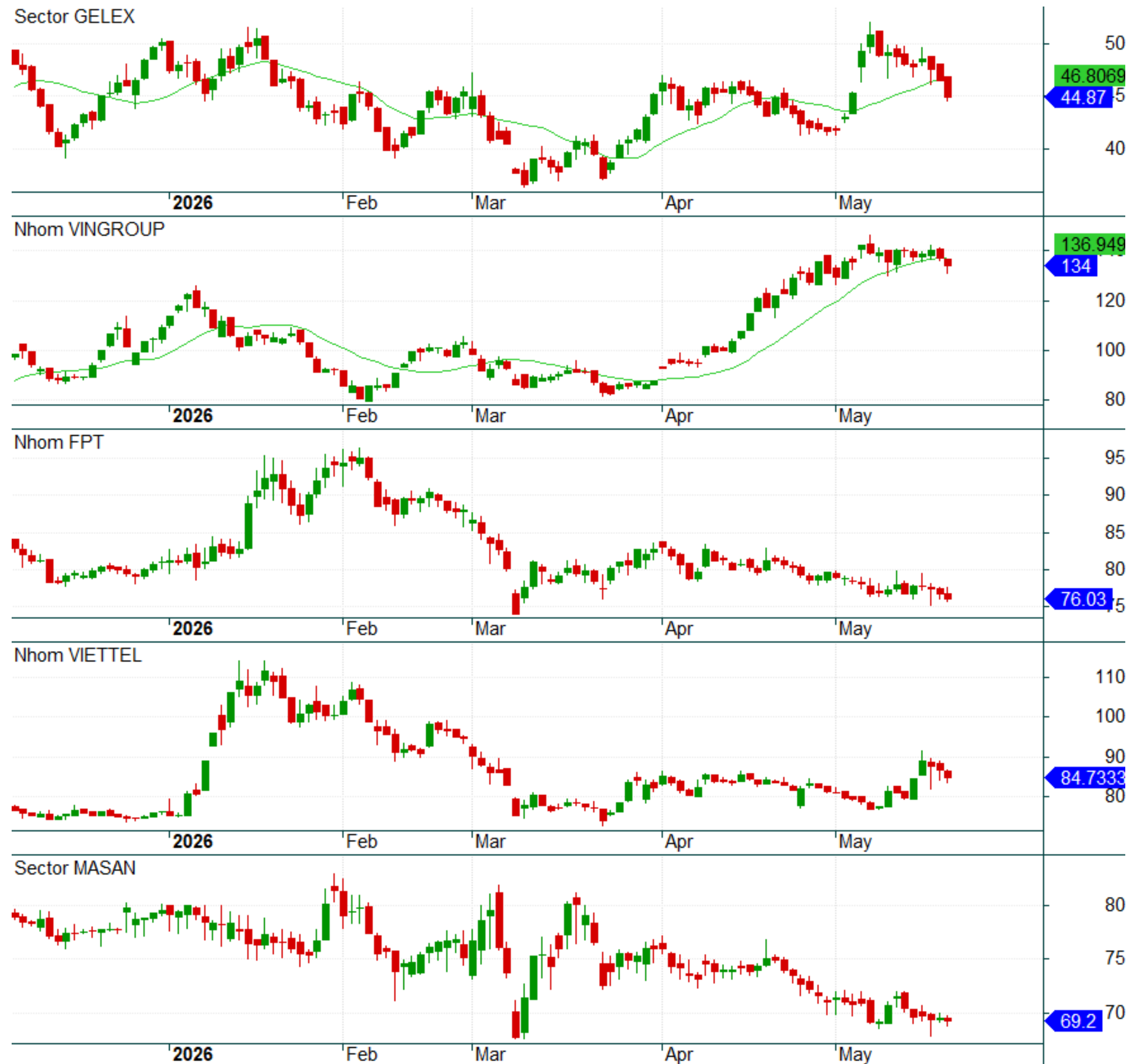
- Thị trường vừa trải qua một tuần điều chỉnh mạnh sau giai đoạn tăng nóng kéo dài, khi VN-Index giảm về 1.877 điểm và đánh mất vùng hỗ trợ ngắn hạn quanh MA20. Áp lực bán gia tăng mạnh vào cuối tuần cho thấy tâm lý chốt lời đang lan rộng, đặc biệt ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn đã tăng mạnh trước đó. Dù xu hướng trung hạn vẫn chưa bị phá vỡ khi chỉ số còn nằm trên MA50 và MA200, thị trường đang bước vào giai đoạn nhạy cảm hơn với rủi ro rung lắc và phân hóa mạnh giữa các nhóm ngành.
- Về kỹ thuật, MACD đã bắt đầu cắt xuống tín hiệu sau nhiều tuần duy trì trạng thái tích cực, phản ánh động lượng tăng đang suy yếu rõ rệt. RSI cũng giảm nhanh về vùng trung tính quanh 53, cho thấy dòng tiền ngắn hạn không còn duy trì trạng thái hưng phấn như trước. Đáng chú ý, VN-Index hiện đã nằm dưới MA20 quanh 1.892 điểm, đồng nghĩa vùng 1.890 – 1.900 sẽ trở thành kháng cự quan trọng trong tuần tới. Ngược lại, vùng hỗ trợ gần nằm quanh 1.850 điểm và xa hơn là MA50 quanh 1.785 điểm.

XU HƯỚNG GIÁ CÁC NGÀNH DẪN ĐẦU



- **Nhóm ngân hàng** Nhóm cổ phiếu ngân hàng giữ giá tương đối tốt nhất so với nhiều nhóm ngành khác. Một số cổ phiếu đã rơi xuống các vùng hỗ trợ như MBB, TCB, ACB. Các cổ phiếu đang xây nền tăng trưởng đáng chú ý VCB, ABB, MSB, LPB.
- **Nhóm chứng khoán** đã suy giảm từ 10-20% ở một số cổ phiếu. Tuy nhiên mặt bằng chung đang tạo đáy và tích lũy trở lại. Nhóm cổ phiếu đang dao động vùng đáy CTS, MBS, VND, SSI, TCX.
- **Nhóm BĐS** vẫn trong trạng thái khá xấu. Các cổ phiếu lớn đang tiếp tục tạo đáy như DIG, PDR, KDH, NVL. Cần chờ thêm tín hiệu hồi phục từ nhóm này.
- **Nhóm bán lẻ** DGW đang dần tạo đáy, hỗ trợ mạnh quanh 38. MWG đang phục hồi từ đáy 75. PET vẫn giữ giá tốt, PNJ đang giảm chậm lại, chờ đảo chiều.
- **Nhóm dầu khí** đang điều chỉnh sau đợt hồi phục nhẹ tuần trước. Nhóm cổ phiếu mạnh có GAS, BSR, OIL, PVS.
- **Nhóm Khu công nghiệp**: Xu hướng chung vẫn điều chỉnh. Nhóm khu công nghiệp lớn như GVR, PHR giữ giá tốt hơn. BCM cũng đang tích lũy vùng đáy.

XU HƯỚNG GIÁ CÁC NHÓM CỔ PHIẾU LỚN



- **Nhóm Gelex** đang điều chỉnh sau khi có sóng tăng mạnh. GEX hỗ trợ quanh 28-30. GEE hỗ trợ mạnh quanh 96. VIX tích lũy nền giá quanh 17-18.
- **Nhóm VINGROUP** đang điều chỉnh ở vùng đỉnh cao. Nhóm VIN vẫn đang hút tiền thị trường tốt nhất. VPL vẫn đang trong xu hướng tăng. VRE hỗ trợ mạnh quanh 29.
- **Nhóm FPT** đang tạo đáy quanh 70-75 trong 3 tháng gần nhất. FOX hỗ trợ mạnh 80. FOC đang tăng dần vượt nền 66. FRT đang trong xu thế giảm mạnh.
- **Nhóm Viettel** đang dao động mạnh. VTP hỗ trợ quanh 65, VGI – 85. CTR đang tạo đỉnh 95. Cần chờ xu hướng giá ổn định.
- **Nhóm MASAN** đang suy giảm nhẹ và tích lũy giá.

Thị trường trong tuần này đang bắt đầu ở trạng thái điều chỉnh vì vậy áp lực bán có thể tiếp tục gia tăng ở một số phiên. Với các nhà đầu tư ngắn hạn, có thể tận dụng các nhịp hồi trong phiên để đưa tài khoản về vị thế an toàn và chờ cơ hội tích lũy sau.

Cổ phiếu quan tâm: VIC, MSB, VCB, BID, HAG, MWG, TCX.

Danh mục cổ phiếu quan tâm trung hạn:

Ngân hàng: VCB, MSB, MBB

Bán lẻ, thực phẩm: MWG, HAG

STT	CP	Giá mục tiêu	Lợi suất kỳ vọng (%)	EPS	PE	Điểm nhấn đầu tư
1	HAG	20,000	30%	2,495	6.4	<ul style="list-style-type: none"> Q1/2026 là quý mở đầu rất tích cực của HAG khi doanh nghiệp ghi nhận cả tăng trưởng doanh thu cốt lõi và lợi ích lớn từ xử lý nghĩa vụ tài chính. HAG ghi nhận doanh thu thuần 1.784 tỷ đồng, tăng 29,3% so với cùng kỳ (YoY); lợi nhuận gộp đạt 625,8 tỷ đồng, tăng 10,9% so với cùng kỳ (YoY); lợi nhuận trước thuế đạt 1.163 tỷ đồng, tăng 224,3% so với cùng kỳ (YoY); LNST đạt 1.173 tỷ đồng, tăng 225,4% so với cùng kỳ (YoY). LNST thuộc cổ đông công ty mẹ đạt 1.126 tỷ đồng, tăng 230,4% so với cùng kỳ (YoY), tương ứng EPS 888 đồng/cp chỉ trong Q1/2026 (EPS TTM Q1/2026 đạt 2.495 đồng/cp). Điều này cho thấy HAG tiếp tục duy trì trạng thái tăng trưởng sau năm 2025.
2	MWG	110,000	25%	4,800	18.5	<ul style="list-style-type: none"> Lợi nhuận sau thuế quý I ước đạt khoảng 2.714 tỷ đồng, tăng gần 80% so với cùng kỳ, cho thấy đà phục hồi mạnh của mảng bán lẻ điện máy – công nghệ cũng như sự cải thiện rõ rệt ở Bách Hóa Xanh. Động lực tăng trưởng chính đến từ chuỗi Điện Máy Xanh và Thế Giới Di Động khi doanh thu nhóm điện máy – công nghệ đạt hơn 32.000 tỷ đồng, tăng trên 33% nhờ nhu cầu tiêu dùng phục hồi và xu hướng nâng cấp sản phẩm AI, điện thoại, điện máy gia dụng. Các ngành hàng như Apple, tivi, laptop và máy lạnh đều tăng trưởng mạnh. Trong khi đó, Bách Hóa Xanh tiếp tục là điểm sáng khi duy trì có lãi và đạt doanh thu khoảng 13.100 tỷ đồng, tăng gần 20% so với cùng kỳ. Chuỗi này đồng thời mở thêm khoảng 280 cửa hàng mới chỉ trong quý đầu năm nhằm mở rộng độ phủ thị trường.
3	MBB	33,000	25%	3,320	8.2	<ul style="list-style-type: none"> MBBank ghi nhận kết quả kinh doanh quý I/2026 tiếp tục duy trì tăng trưởng tích cực, lợi nhuận trước thuế đạt khoảng 9.628 tỷ đồng, tăng gần 15% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế đạt hơn 7.515 tỷ đồng, cho thấy khả năng sinh lời vẫn ở mức cao bất chấp áp lực cạnh tranh lãi suất và chi phí vốn. Động lực tăng trưởng chính tiếp tục đến từ tín dụng và thu nhập lãi thuần. Thu nhập lãi thuần quý I đạt gần 14.900 tỷ đồng, tăng khoảng 28% so với cùng kỳ nhờ quy mô dư nợ mở rộng mạnh. Tổng dư nợ cho vay hợp nhất đã vượt 1,12 triệu tỷ đồng, tăng hơn 3% so với đầu năm và tăng mạnh so với cùng kỳ 2025. Trong khi đó, tổng thu nhập hoạt động đạt khoảng 17.430 tỷ đồng. Mảng dịch vụ tiếp tục đóng góp tích cực vào cơ cấu lợi nhuận, giúp ngân hàng duy trì nguồn thu ngoài lãi ổn định. Đồng thời, MBB vẫn duy trì kiểm soát chất lượng tài sản tương đối tốt khi tỷ lệ nợ xấu được giữ dưới ngưỡng 1,5%,

LỊCH SỰ KIỆN



Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
 <p>Mỹ nghỉ lễ Memorial Day, nhiều thị trường Mỹ đóng cửa; châu Âu nghỉ Whit Monday/ Pentecost tại một số nước lớn. Thanh khoản toàn cầu dự kiến suy giảm mạnh. Điều này có thể khiến biến động ngắn hạn ở chứng khoán và hàng hóa trở nên khó lường hơn do dòng tiền mỏng</p>	 <p>Mỹ công bố chỉ số niềm tin tiêu dùng Conference Board tháng 5. Đây là dữ liệu quan trọng phản ánh sức khỏe chi tiêu hộ gia đình Mỹ. Số liệu tích cực có thể hỗ trợ USD và chứng khoán Mỹ; ngược lại sẽ làm tăng kỳ vọng Fed hạ lãi suất</p>	 <p>ECB công bố biên bản họp tháng 4. Nhà đầu tư tìm tín hiệu về lộ trình lãi suất của châu Âu trong bối cảnh tăng trưởng yếu và lạm phát hạ nhiệt. Quan điểm "diều hâu" có thể khiến lợi suất trái phiếu châu Âu tăng và gây áp lực lên cổ phiếu.</p>	 <p>Mỹ công bố GDP quý I sửa đổi và chỉ số lạm phát PCE tháng 4 — dữ liệu được Fed đặc biệt theo dõi. Đây là sự kiện quan trọng nhất tuần. PCE cao hơn kỳ vọng có thể làm giảm kỳ vọng hạ lãi suất, gây áp lực lên chứng khoán và vàng.</p>	 <p>Trung Quốc công bố PMI chính thức tháng 5. Đây là dữ liệu được theo dõi sát để đánh giá đà phục hồi sản xuất và nhu cầu nội địa Trung Quốc. PMI dưới 50 có thể gây áp lực lên chứng khoán châu Á, hàng hóa và nhóm cổ phiếu xuất khẩu Việt Nam.</p>
 <p>Nhật Bản tổ chức đấu thầu trái phiếu chuyển đổi khí hậu kỳ hạn 5 năm. Nhà đầu tư sẽ theo dõi nhu cầu trái phiếu để đánh giá áp lực lãi suất và niềm tin với nợ công Nhật. Nếu lợi suất tăng mạnh có thể gây áp lực lên chứng khoán châu Á và đồng yên</p>	 <p>Nhật Bản công bố chỉ số kinh tế dẫn dắt và đồng thời. Thị trường theo dõi khả năng phục hồi của kinh tế Nhật sau giai đoạn tăng trưởng chậm. Dữ liệu yếu có thể gây áp lực lên BOJ và hỗ trợ chứng khoán xuất khẩu Nhật</p>	 <p>Trung Quốc công bố lợi nhuận công nghiệp tháng 4. Dữ liệu sẽ cho thấy sức khỏe khu vực sản xuất và mức độ phục hồi kinh tế. Nếu tiếp tục suy yếu, nhóm hàng hóa cơ bản và cổ phiếu xuất khẩu châu Á có thể chịu áp lực.</p>	 <p>Nhật Bản công bố CPI Tokyo tháng 5. Đây được xem là tín hiệu sớm cho lạm phát toàn quốc và định hướng chính sách BOJ. CPI tăng mạnh có thể khiến đồng yên phục hồi và tạo biến động trên thị trường carry trade toàn cầu</p>	 <p>Việt Nam: thị trường theo dõi diễn biến tỷ giá, dòng vốn ngoại và tác động lan tỏa từ dữ liệu PCE Mỹ và PMI Trung Quốc. Nhóm ngân hàng, xuất khẩu và khu công nghiệp có thể biến động mạnh theo kỳ vọng về tăng trưởng và lãi suất toàn cầu.</p>

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	PTS	HNX	05/06/2026	08/06/2026	26/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	CLW	HOSE	05/06/2026	08/06/2026	28/08/2026	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	CPC	HNX	04/06/2026	05/06/2026	24/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	TAW	UPCoM	04/06/2026	05/06/2026	26/06/2026	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 215 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	TAW	UPCoM	04/06/2026	05/06/2026	26/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	DVP	HOSE	04/06/2026	05/06/2026	29/06/2026	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 5,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	BHK	UPCoM	04/06/2026	05/06/2026	25/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	GMX	HNX	01/06/2026	02/06/2026	19/06/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	TR1	UPCoM	01/06/2026	02/06/2026	12/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	VGG	UPCoM	01/06/2026	02/06/2026	02/07/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	TMB	HNX	28/05/2026	29/05/2026	17/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,842 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	TDW	HOSE	28/05/2026	29/05/2026	11/06/2026	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	AGP	UPCoM	28/05/2026	29/05/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 25:03	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
14	KIP	UPCoM	28/05/2026	29/05/2026	10/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	MTG	UPCoM	28/05/2026	29/05/2026	29/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	PJC	HNX	28/05/2026	29/05/2026	05/06/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	VWS	UPCoM	28/05/2026	29/05/2026	18/06/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	BSL	UPCoM	28/05/2026	29/05/2026	30/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	L10	HOSE	27/05/2026	28/05/2026	12/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	SBA	HOSE	27/05/2026	28/05/2026	15/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Các nhận định, khuyến nghị, so sánh trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn trọng, theo đánh giá chủ quan của người lập là hợp lý tại thời điểm thực hiện báo cáo. Do đó các phân tích này có thể thay đổi trong tương lai theo tình hình biến động thực tế mà chúng tôi không có trách nhiệm tự động cập nhật liên tục, trừ trường hợp được yêu cầu chính thức từ Ban lãnh đạo Công ty hoặc ràng buộc trong các điều khoản điều kiện của hợp đồng kinh tế đã được công ty ký kết với các đối tác liên quan.

Báo cáo phân tích, định giá này nhằm mục đích tham khảo. Báo cáo phân tích này và các tài liệu đi kèm được lập bởi Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu – CTCP Chứng Khoán OCBS, tất cả các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến báo cáo này đều thuộc sở hữu của CTCP Chứng khoán OCBS. Công ty nghiêm cấm mọi việc sử dụng, in ấn, sao chép, tái xuất bản toàn bộ hoặc từng phần bản Báo cáo này vì bất cứ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của Công ty.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS

Tầng 26, Tòa nhà The Hallmark, Số 15 đường Trần Bạch Đằng, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (024) 7770 1212

Website: <https://ocbs.com.vn/>

Phòng phân tích

Email: research@ocbs.com.vn



THANK YOU